

ABBANK
Trao giải pháp - Nhận nụ cười

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010







MỤC LỤC

- 04** Tầm nhìn và Tôn chỉ hoạt động
- 06** Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 08** Thông điệp của Tổng giám đốc
- 10** Lịch sử hoạt động của ngân hàng
- 16** Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 20** Báo cáo của Ban điều hành
- 39** Các công ty có liên quan
- 40** Thông tin cổ đông và Quản trị ngân hàng
- 46** Tổ chức và Nhân sự
- 54** Các sự kiện đáng chú ý năm 2010
- 58** Báo cáo tài chính
- 76** Mạng lưới chi nhánh/PGD

TÂM NHÌN

Ngân hàng An Bình (ABBANK) hướng đến trở thành một ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam; hoạt động theo mô hình ngân hàng thương mại trọng tâm bán lẻ theo những thông lệ quốc tế tốt nhất với công nghệ hiện đại, đủ năng lực cạnh tranh với các ngân hàng trong nước và quốc tế hoạt động tại Việt Nam.

TÔN CHỈ HOẠT ĐỘNG

- > Phục vụ khách hàng với sản phẩm, dịch vụ an toàn, hiệu quả và linh hoạt;
- > Tăng trưởng lợi ích cho cổ đông;
- > Hướng đến sự phát triển toàn diện, bền vững của ngân hàng;
- > Đầu tư vào yếu tố con người làm nền tảng cho sự phát triển lâu dài.



THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa quý vị,

Năm 2010, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn sau khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam đã sớm ra khỏi suy giảm, từng bước phục hồi và tăng trưởng khá nhanh. Năm 2010 tăng trưởng GDP đạt 6,78%, cao hơn mục tiêu đề ra là 6,5%.

Dù kinh tế đã tăng trưởng trở lại song một số diễn biến bất ổn của kinh tế thế giới cũng đã gián tiếp ảnh hưởng bất lợi đến Việt Nam. Thị trường bất động sản, chứng khoán chưa thực sự hồi phục cùng với biến động bất thường của giá vàng, giá USD trong nước tại một số thời điểm đã gây khó khăn nhất định đối với hoạt động của các ngân hàng.

Đồng thời, sự gia tăng nhanh về quy mô mạng lưới của các ngân hàng, sự tham gia ngày càng sâu rộng của các ngân hàng nước ngoài đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các tổ chức tín dụng.

Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn về năng lực tài chính và một số chỉ tiêu an toàn trong hoạt động ngân hàng đã được áp dụng theo hướng đảm bảo an toàn hơn, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Để đạt được các tiêu chuẩn mới này, các ngân hàng cũng phải nâng cao năng lực tài chính, cơ chế quản trị rủi ro, chính sách kinh doanh...

Chính những yếu tố này đã tạo nên thách thức không nhỏ với ngành ngân hàng trong bối cảnh thị trường tài chính tiền tệ còn nhiều khó khăn, nhưng việc đáp ứng các tiêu chuẩn mới sẽ là yếu tố quan trọng tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững trong năm 2011.

Xác định được điều này, Hội đồng quản trị ABBANK đã xây dựng một kế hoạch phát triển từ nay đến năm 2016 và tầm nhìn đến 2020. Bằng những quyết sách linh hoạt trong định hướng kinh doanh, củng cố bộ máy, nâng cao năng lực quản trị, tăng cường quản lý rủi ro, ABBANK đã thành công trong việc đảm bảo an toàn hệ thống và thanh khoản nhưng vẫn có tốc độ tăng trưởng khá cao ở mức bình quân 35% - 40% hàng năm.

Năm 2010 tiếp tục là một năm hoạt động hiệu quả của ABBANK với kết quả kinh doanh vượt chỉ tiêu mà ĐHCĐ đề ra. Tính đến 31/12/2010, tổng tài sản của ABBANK đạt 38.000 tỷ đồng, vốn điều lệ đạt trên 3.831 tỷ đồng,

mạng lưới mở rộng lên 115 chi nhánh và phòng giao dịch tại 29 tỉnh thành trên toàn quốc.

Một thành công lớn khác phải kể đến chính là việc ABBANK phát hành thành công 600 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 24 tháng và 390 tỷ đồng mệnh giá trái phiếu thường kỳ hạn 24 tháng cho hai nhà đầu tư là Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Ngân hàng Maybank. Việc phát hành hai loại trái phiếu trên là điểm sáng được giới đầu tư đánh giá cao trong tình hình thị trường vốn năm 2010 không thuận lợi và là một mốc son trong quá trình phát triển của ABBANK.

Tiếp tục phát huy những thành quả này, bước vào năm 2011, Hội đồng Quản trị ABBANK tin tưởng các chính sách kinh tế vĩ mô linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ và sự điều hành của Ngân hàng Nhà nước sẽ phát huy tác dụng tích cực, kinh tế Việt Nam sẽ vượt qua khó khăn và phát triển ổn định. ABBANK đã chuẩn bị chương trình hành động cụ thể, tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các đối tác chiến lược cũng như mở rộng quan hệ với các đối tác, khách hàng trong và ngoài nước trong nhiều lĩnh vực để phát triển kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ đồng thời sẵn sàng đối phó với các biến động phát sinh.

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên ABBANK cam kết đoàn kết, nỗ lực, hướng tới mục tiêu xây dựng ABBANK trở thành một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu Việt Nam, gia tăng giá trị lợi ích cho cổ đông và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác đã hợp tác, hỗ trợ ABBANK trong năm vừa qua. Kính chúc Quý vị một năm an khang, thịnh vượng và thành công./.



Vũ Văn Tiền

Chủ tịch HĐQT ABBANK

THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính thưa quý vị,

Năm 2010 là một năm nhiều thử thách với ngành ngân hàng do cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vẫn chưa hoàn toàn hồi phục. Ngân hàng đã phải đối mặt với các áp lực về huy động vốn và tăng vốn điều lệ, lãi suất và tỷ giá biến động...

Tăng trưởng tín dụng cả năm 2010 tăng 27,65%, vượt qua mục tiêu 25% ban đầu, nhưng sự tăng trưởng không đều. Bên cạnh đó, các chính sách thắt chặt tiền tệ để kiểm soát lạm phát và nâng cao chuẩn an toàn hoạt động cũng gây áp lực không nhỏ đến hoạt động các ngân hàng.

Ngoài ra, khi thị trường chưa thực sự phục hồi, doanh nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn do đầu ra và chi phí vốn lớn cũng làm cho các ngân hàng phải hết sức thận trọng trong việc phát triển hoạt động cho vay.

Tuy nhiên, với định hướng tăng trưởng bền vững, điều hành linh hoạt phù hợp với diễn biến thị trường, năm 2010, ABBANK đã đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh:

- Vốn điều lệ đạt 3.831 tỉ đồng, tăng 10% so với 2009.
- Tổng tài sản đạt 103% kế hoạch và tăng gần 44% so với năm 2009.
- Tổng huy động tăng 73% so với cùng kỳ 2009.
- Tổng dư nợ đạt vượt 5,4% kế hoạch năm 2010 và tăng 55,4% so với 2009.
- Lợi nhuận trước thuế gần 638 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch và tăng 54,5% so với 2009.

Đặc biệt, cuối năm 2010, ABBANK đã thành công trong việc tăng vốn điều lệ lên 3.831 tỷ đồng và phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi cho Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Ngân hàng MayBank (Malaysia). Việc tham gia của các tổ chức tài chính lớn và uy tín trên thế giới thể hiện sự đánh giá cao của họ về hoạt động và tiềm năng phát triển của ABBANK.

Để có được thành tựu này, trước tiên, đó là sự hỗ trợ tích cực của cổ đông chiến lược nước ngoài Maybank và cổ đông chiến lược trong nước là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đối với ABBANK trong suốt thời gian qua trong các lĩnh vực như: nguồn vốn; quan hệ khách hàng; phát triển sản phẩm; phát triển mạng lưới; quản lý rủi ro; nâng cao năng lực quản trị; đào tạo... và góp phần nâng cao uy tín cho ABBANK.

Đồng thời, ABBANK rất tự hào khi thành công này không chỉ là kết quả từ yếu tố khách quan mà còn nhờ nỗ lực nội tại. Toàn ngân hàng đã phải phấn đấu không ngừng trong những năm gần đây với kết quả kinh doanh và hệ thống quản lý rủi ro tốt hơn, tỉ lệ nợ xấu giảm dần qua từng năm, bộ máy nhân sự đủ khả năng đảm nhận các lĩnh vực phát triển mới, có mối quan hệ tốt đẹp với đối tác và nhà đầu tư... nên đã thu hút sự quan tâm đầu tư thiết thực của các nhà đầu tư lớn như IFC và Maybank.

Sau thành công này, ABBANK sẽ có thêm nguồn vốn kinh doanh và đầu tư phát triển cũng như nguồn vốn để tăng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu theo lộ trình đến năm 2013. Với nền tảng vững chắc, tôi tin tưởng rằng ABBANK sẽ tăng trưởng vượt bậc, tiến gần hơn tới mục tiêu Top 10 ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam.

Thay mặt Ban điều hành ABBANK, tôi xin cảm ơn sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị, sự hợp tác nhiệt tình của các cổ đông, đối tác và khách hàng, cảm ơn toàn thể nhân viên ABBANK đã nỗ lực làm việc trong năm vừa qua.

Với những mục tiêu cụ thể của năm 2011 đã được HĐQT thông qua trong tổng thể chiến lược phát triển đến 2016, Ban điều hành sẵn sàng cùng với toàn thể cán bộ nhân viên ABBANK đón nhận những thách thức và cơ hội mới. Chúng tôi tin tưởng rằng với sự ủng hộ và sự tin nhiệm của các đối tác, quý khách hàng và cổ đông, ABBANK sẽ phát triển mạnh mẽ và vững chắc, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành tài chính, vào thành công của Quý khách hàng, Quý cổ đông và trở thành một trong những ngân hàng uy tín tại VN.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng.

Trần Thanh Hoa

Tổng Giám đốc ABBANK

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

THÀNH LẬP

Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình (ABBANK) được thành lập theo giấy phép số 535/GP-UB do UBND TP.HCM cấp vào ngày 13 tháng 5 năm 1993.

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG:

2002

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, ABBANK tiến hành cải cách mạnh mẽ về cơ cấu và nhân sự để tập trung vào chuyên ngành kinh doanh ngân hàng thương mại.

2004

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 70,04 tỷ đồng.

2005

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trở thành cổ đông chiến lược của ABBANK. Các cổ đông lớn khác gồm: Tổng công ty tài chính Dầu Khí (PVFC), Tổng công ty Xuất Nhập Khẩu Hà Nội (GELEXIMCO).

2006

Vốn điều lệ tăng từ 165 tỷ đồng vào đầu năm lên 1.131 tỷ đồng vào cuối năm.

» ABBANK ký kết hợp tác chiến lược với Agribank và các công ty thành viên của EVN như: PC1, PC2, PC3...

2007

» ABBANK trở thành thành viên của mạng thanh toán PAYNET. Đồng thời, vốn điều lệ của ABBANK tăng lên 2.300 tỷ đồng.

» ABBANK triển khai thành công phần mềm ngân hàng lõi (core banking) vào hoạt động trên toàn hệ thống.

2008

» Maybank chính thức trở thành cổ đông chiến lược nước ngoài của ABBANK với tỷ lệ sở hữu là 15%.

» ABBANK tăng vốn điều lệ lên 2.705 tỷ đồng.

2009

» ABBANK công bố hợp tác với Prudential VN và ngân hàng Deutsche bank.

» Tháng 7/2009, ABBANK chính thức tăng vốn điều lệ lên 2.850 tỷ đồng.

» Tháng 9/2009, ABBANK chính thức khai trương Hội sở mới tại 170 Hai Bà Trưng, P. Đa Kao, Q.1 và triển khai giao dịch ngoài giờ tại Sở giao dịch.

» Tháng 12/2009, ABBANK chính thức tăng vốn điều lệ lên 3.482 tỷ đồng.

» Tháng 1/2010, ABBANK và Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (VNPost) ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ thu tiền điện qua mạng bưu chính.

» ABBANK tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước như EVN SPC, Prevoir VN...

2010

» ABBANK thành lập Trung tâm tài trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) và tham gia Dự án tài trợ DN nhỏ và vừa giai đoạn III (SMEFP III).

» ABBANK kết nối thành công với hệ thống mạng lưới VNBC thông qua Smartlink.

» Mạng lưới ABBANK đạt trên 115 điểm giao dịch phủ khắp 29 tỉnh thành trên toàn quốc.

» ABBANK phát hành thành công 600.000 trái phiếu chuyển đổi và 390.000 trái phiếu thường cho Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) và ngân hàng Maybank.

» Tháng 12/2010, ABBANK tăng vốn điều lệ lên 3.831 tỷ đồng.



LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC

■ **Thương hiệu Việt được yêu thích**
do Báo Sài Gòn Giải phóng trao tặng năm 2010.

■ **Top 1000 Doanh nghiệp
nộp thuế lớn nhất Việt Nam**
được công bố bởi báo VietNamNet và
sự phối hợp của Tạp chí thuế - Tổng cục thuế.

■ **Thương hiệu mạnh Việt Nam**
do Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với
Cục xúc tiến Thương mại (Bộ Công Thương)
tổ chức năm 2010.

■ **Thương hiệu vàng 2009**
do Hiệp hội chống hàng giả
và bảo vệ thương hiệu Việt Nam
phối hợp với Bộ Công Thương bình chọn.

■ **Cúp vàng Nhà bán lẻ hàng đầu VN 2008**
do Hiệp hội các Nhà bán lẻ VN trao tặng.

■ **Giải thưởng Quả Cầu Vàng – the Best Banker**
cho ngân hàng phát triển nhanh
các sản phẩm dịch vụ công nghệ cao:
Ban tổ chức hội chợ tài chính- ngân hàng- bảo hiểm
Banking Expo 2007 trao tặng.

■ **Nhãn hiệu cạnh tranh nổi tiếng quốc gia**
do Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức và bình chọn
trong 03 năm liên tiếp: 2008, 2009 và 2010.

■ **Ngân hàng đạt chuẩn
điện Thanh toán quốc tế xuất sắc**
do hai ngân hàng uy tín hàng đầu là Wells Fargo
và Citibank trao tặng năm 2010.

■ **Doanh nghiệp Thương mại Dịch vụ tiêu biểu**
Top Trade Services 2 năm liên tiếp 2009, 2010
do Bộ Công thương trao tặng.

■ **Ngân hàng thanh toán quốc tế xuất sắc
2007 và 2008**
do ngân hàng lớn của Mỹ là Wachoviabank trao tặng.

■ **Thương hiệu nổi tiếng VN 2008**
do VCCI và công ty Nielsen bình chọn.

■ **Nhà phát hành trái phiếu công ty bản tệ
tốt nhất Châu Á**
do Tạp chí Asia Money bình chọn.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN:

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, tiếp nhận vốn uỷ thác đầu tư và phát triển của các tổ chức; vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm mục đích phát triển kinh tế nông thôn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG:

Trong hệ thống ngân hàng TMCP Việt Nam, ABBANK là một ngân hàng có bước tiến khá dài chỉ sau 5 năm được nâng cấp từ ngân hàng nông thôn lên ngân hàng qui mô đô thị. Hiện nay ABBANK đã trở thành một thương hiệu uy tín và thân thuộc với trên 10.000 khách hàng doanh nghiệp và 100.000 khách hàng cá nhân tại 29 tỉnh thành trên cả nước thông qua mạng lưới hơn 115 chi nhánh/phòng giao dịch.

Với sự hỗ trợ từ cổ đông chiến lược trong nước là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), cùng sự chia sẻ kinh nghiệm về mô hình quản lý chuyên nghiệp của đối tác chiến lược nước ngoài là Ngân hàng Maybank, ABBANK đã xây dựng một kế hoạch phát triển từ nay đến năm 2016 với tốc độ tăng trưởng khá cao ở mức bình quân 35% - 40% hàng năm.

Trong những năm qua, ABBANK cũng tăng cường mở rộng hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước như: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (VNPost), Prudential VN, ngân hàng Deutsche bank, Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVN SPC), Công ty bảo hiểm nhân thọ Prevoir VN, Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (VNPost), Tổng công ty Viễn thông Quân đội Viettel... nhằm đa dạng hoá dãy sản phẩm dịch vụ.



Hoạt động với phương châm “Trao giải pháp – Nhận nụ cười”, định vị và sự khác biệt của ABBANK trên thị trường chính là trở thành một “Ngân hàng bán lẻ thân thiện”, cung cấp cho khách hàng những sản phẩm linh hoạt, hiện đại, an toàn, với dãy sản phẩm đa dạng phong phú. Đến với ABBANK, khách hàng không chỉ hài lòng về chất lượng sản phẩm, mà còn bởi sự phục vụ chuyên nghiệp, thân thiện của đội ngũ cán bộ nhân viên ngân hàng.

Hiện nay, ABBANK đang tập trung hướng đến những nhóm khách hàng mục tiêu sau: Nhóm khách hàng doanh nghiệp, Nhóm khách hàng cá nhân, Nhóm khách hàng đầu tư và Nhóm khách hàng Điện lực cùng các đơn vị thành viên. Với mỗi nhóm khách hàng, ABBANK luôn đầu tư

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN:

nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dịch vụ nhằm khai thác hết lợi thế các bên, mang lại lợi ích cao và thỏa mãn nhu cầu khách hàng.

Đối với khách hàng Doanh nghiệp, ABBANK sẽ cung ứng các sản phẩm - dịch vụ tài chính ngân hàng trọn gói như: cho vay, bao thanh toán, bảo lãnh, tài trợ xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế... Sản phẩm dịch vụ của ABBANK đa dạng, dành cho mọi đối tượng khách hàng: Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), Doanh nghiệp mạnh thuộc top VNR500... với lãi suất ưu đãi cùng các dịch vụ tiện ích kèm theo.

Đối với các khách hàng cá nhân, ABBANK cung cấp nhanh chóng và đầy đủ chuỗi sản phẩm tiết kiệm và sản phẩm tín dụng tiêu dùng linh hoạt, an toàn, hiệu quả như: vay tiêu dùng có thế chấp, vay tín chấp, vay mua nhà, vay sản xuất kinh doanh, vay mua xe, vay du học... và các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền trong và ngoài nước. Nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng, ABBANK đã tiến hành hợp tác với các công ty bảo hiểm có uy tín trên thị trường để tặng kèm bảo hiểm nhân thọ cho khách hàng đối với các sản phẩm cho vay chủ đạo.

Trong lĩnh vực thẻ thanh toán, sản phẩm thẻ YOUcard của ABBANK - Thẻ đầu tiên được chấp nhận rộng rãi tại hầu khắp các ATM/POS của các ngân hàng trên toàn quốc - đã chiếm được một vị trí nhất định trên thị trường dịch vụ thẻ. Sau khi ra mắt thành công Thẻ thanh toán quốc tế YOUcard VISA Debit vào năm 2009, để đáp ứng trọn vẹn nhu cầu chi tiêu

của khách hàng, năm 2010, ABBANK đã tiếp tục tập trung đầu tư hệ thống công nghệ hiện đại, nghiên cứu hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như các tính năng của thẻ YOUcard: Dịch vụ chi trả lương qua thẻ; Dịch vụ thanh toán tiền điện, cước viễn thông qua thẻ; SMS banking; Dịch vụ nạp tiền cho thuê bao trả trước hoặc thanh toán cước thuê bao hàng tháng VnTopup...

Với các khách hàng đầu tư, ABBANK thực hiện các dịch vụ ủy thác và tư vấn đầu tư cho các khách hàng công ty và cá nhân. Riêng với các khách hàng công ty, ABBANK cũng cung cấp thêm các dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành trái phiếu, đại lý thanh toán cho các đợt phát hành trái phiếu.

Đối với nhóm khách hàng thuộc Tập đoàn Điện lực và các đơn vị thành viên, tự hào có lợi thế am hiểu chuyên sâu ngành điện, thấu hiểu khách hàng, ABBANK đã nghiên cứu và triển khai nhiều sản phẩm tối ưu dành riêng cho khách hàng Điện lực như: Thu hộ tiền điện, Quản lý tài khoản, Thu xếp vốn cho các dự án truyền tải điện... Riêng với dịch vụ Thu hộ tiền điện, ABBANK đã nỗ lực đa dạng hóa các kênh thanh toán: bên cạnh kênh thu tiền điện qua ATM, POS của ABBANK hay quầy thu của EVN, năm 2010 ABBANK đã đưa vào triển khai hình thức thu tiền điện qua mạng bưu chính (VNPost). Dịch vụ này bước đầu được ABBANK thực hiện tại Bình Dương và các tỉnh miền Nam, và tiến tới mở rộng phạm vi cung cấp trên toàn quốc trong năm 2011.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2011:

Năm 2011, ABBANK phấn đấu giữ nhịp độ tăng trưởng tổng tài sản ở mức 26%, phát triển theo định hướng là một ngân hàng đa năng (Universal banking) tập trung vào hoạt động ngân hàng bán lẻ, lấy việc phục vụ và chăm sóc khách hàng làm trọng tâm. Phương châm của ABBANK là tăng trưởng cao nhưng bảo đảm tính an toàn và bền vững, bảo đảm khả năng sinh lời, và là một ngân hàng phục vụ cho con người bao gồm cổ đông, khách hàng, nhân viên, và cộng đồng xã hội.

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2011:

- o Tổng tài sản tăng 26% so với năm 2010, đạt mức 48.000 tỷ đồng
- o Vốn điều lệ đạt 4.200 tỷ đồng
- o Lợi nhuận trước thuế tăng 4% so với năm 2010, gần 664 tỷ đồng.
- o Huy động tăng 32% so với năm 2010, đạt 34.160 tỷ đồng
- o Dư nợ cho vay tăng 20% so với năm 2010, đạt 24.000 tỷ đồng.
- o Thu nhập thuần từ dịch vụ chiếm 12% trong tổng thu nhập thuần.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Nâng ABBANK lên hàng “Top 10” ở VN về tổng tài sản
- » Gia tăng giá trị cho cổ đông
- » Nâng cao sự phục vụ khách hàng, mang ngân hàng đến với đại chúng
- » Tạo sự thịnh vượng & đáp ứng nhu cầu phát triển của cán bộ nhân viên
- » Đóng góp cho sự phát triển cộng đồng và xã hội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

🌱 NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM





Kết thúc năm tài chính 2010 ABBANK đã hoàn thành được 2 kế hoạch lớn của năm là:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh đạt 100% so với kế hoạch ban đầu do Đại Hội Đồng cổ đông thông qua. Với sự nỗ lực không ngừng và sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, ABBANK đã duy trì hoạt động an toàn, tăng cường năng lực hoạt động và đạt những kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng đạt gần 638 tỷ đồng, tăng 54,5% so với 2009.

2. Mặc dù có không ít khó khăn về tình hình thị trường và kinh tế trong năm 2010, nhưng ABBANK đã thực hiện thành công dự án phát hành trái phiếu chuyển đổi, sau 9 tháng lựa chọn đối tác, đàm phán và hợp tác với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Ngân hàng Maybank.

Trong dự án này, ABBANK đã phát hành thành công 600.000 trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 24 tháng với tổng mệnh giá phát hành là 600 tỷ đồng. Trong đó IFC tham gia mua 480.000 trái phiếu trị giá 480 tỉ đồng, Maybank mua 120.000 trái phiếu trị giá 120 tỉ đồng.

Việc đầu tư trái phiếu chuyển đổi là với mục đích sau khi chuyển đổi vào cuối năm 2012, IFC sẽ trở thành cổ đông trọng yếu nắm giữ 10% vốn điều lệ, Maybank sẽ tiếp tục duy trì tỉ lệ sở hữu chiến lược 20% vốn điều lệ ABBANK.

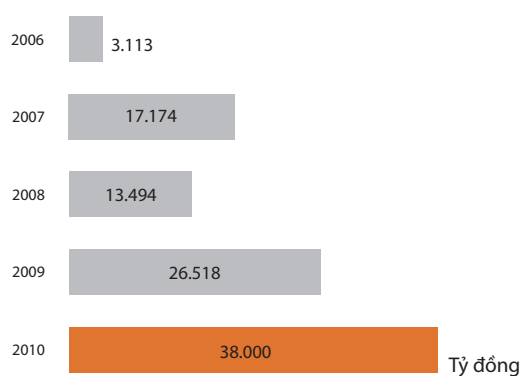
Ngoài ra ABBANK cũng đồng thời phát hành 390 tỉ đồng trái phiếu dài hạn 24 tháng trong đó IFC mua 312 tỉ đồng mệnh giá và Maybank mua 78 tỉ đồng mệnh giá. Theo thỏa thuận với các nhà đầu tư, số trái phiếu dài hạn này sẽ trở thành phần thặng dư vốn cổ phần của ABBANK vào thời điểm chuyển đổi 480.000 trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.

Có thể nói ABBANK là một trong rất ít ngân hàng cổ phần hiện nay mời gọi cổ đông nước ngoài tham gia thành công.

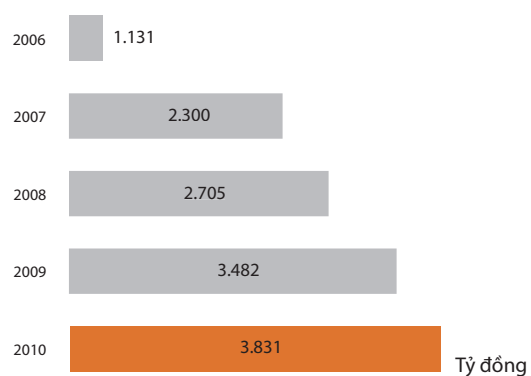
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH:

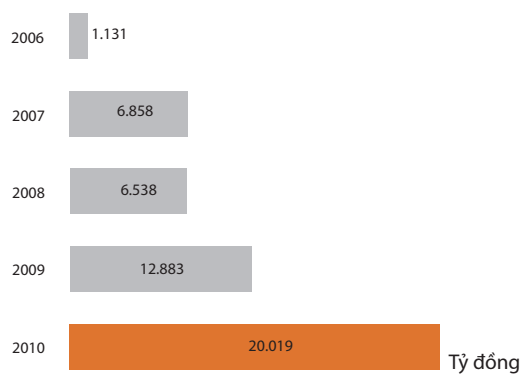
Năm 2010 ABBANK đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch của năm. Các chỉ số tài chính đều có sự tăng trưởng đều đặn so với các năm trước.



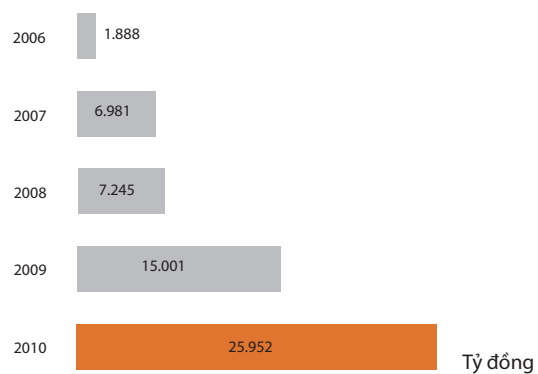
TỔNG TÀI SẢN



VỐN ĐIỀU LỆ



DƯ NỢ CHO VAY



HUY ĐỘNG

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NĂM 2011:

Năm 2011 là năm Luật Các tổ chức tín dụng mới bắt đầu có hiệu lực, quy định những thay đổi quan trọng liên quan đến nhiều hoạt động của các ngân hàng như công tác tổ chức, quản trị, điều hành, giới hạn cấp tín dụng, hoạt động đầu tư... Việc áp dụng các quy định mới là thách thức đối với các ngân hàng để vừa đáp ứng quy định của pháp luật đồng thời đảm bảo mục tiêu tăng trưởng, hiệu quả.

Năm 2011 cũng là năm hạn chế về huy động tiền đồng đối với các ngân hàng nước ngoài được dỡ bỏ theo cam kết WTO, các ngân hàng tiếp tục mở rộng mạng lưới và phát triển phạm vi hoạt động sau quá trình tăng vốn sẽ càng gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường tài chính tiền tệ.

Nhìn chung, năm 2011 những yếu tố kinh tế tích cực sẽ ngày càng rõ nét, tuy nhiên nền kinh tế tiếp tục đối mặt với một số khó khăn, thách thức, đòi hỏi các ngân hàng phải có chiến lược phù hợp, công tác dự báo và điều hành sát thực tiễn đồng thời cần tăng cường năng lực tài chính, quản trị, quản lý rủi ro để đối phó với những rủi ro có thể phát sinh.

Triển vọng phát triển của ABBANK năm 2011 phụ thuộc vào ba yếu tố chính: tình hình kinh tế thế giới và VN, sức mạnh nội tại và các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô trong nước cùng sự điều hành của Chính phủ.

Có thể nói triển vọng và tiềm năng phát triển của ngành trong năm 2011 và những năm tới còn rất lớn, tuy nhiên các yếu tố cạnh tranh cũng sẽ ngày càng khốc liệt khi thị trường có thêm sự góp mặt của các định chế tài chính lớn mạnh nước ngoài. Những yếu tố khác như những tiêu chuẩn pháp lý mới và những biến động khó lường của lãi suất và tỷ giá cũng cần được quan tâm đặc biệt.

Xu hướng phát triển của ngành ngân hàng trong năm 2011, bao gồm cả ABBANK, sẽ tập trung đầu tư vào công nghệ để phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ với nhiều sản phẩm dịch vụ tiện ích và hiện đại. Tăng cường liên kết với các đối tác để đa dạng hoá hoạt động kinh doanh cũng sẽ được chú trọng, đồng thời các ngân hàng phải tăng cường quản lý rủi ro theo chuẩn mực quốc tế để tránh khủng hoảng.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

 KẾT QUẢ KINH DOANH 2010

“

Kinh tế Việt Nam 2010 trải qua một năm còn rất nhiều khó khăn như sức cạnh tranh không cao, tình trạng nhập siêu lớn, giá trị đồng tiền chưa ổn định, tỷ lệ nợ công cao, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát tăng cao trên dự báo... làm suy giảm niềm tin nơi các nhà đầu tư và các nhà tài trợ trên thị trường.

Ngoài yếu tố khách quan, ABBANK cũng gặp không ít khó khăn nội tại trong điều hành kinh doanh, nhưng với quyết tâm cao, ngân hàng đã tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại và “về đích” với kết quả kinh doanh đạt 110% kế hoạch ban đầu do Đại Hội Đồng cổ đông thông qua.

”



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

KẾT QUẢ KINH DOANH 2010

HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN

Trong năm 2010, diễn biến phức tạp của thị trường vốn cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng thương mại đã làm cho tình hình huy động vốn gặp rất nhiều khó khăn.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng việc huy động vốn từ khách hàng trên toàn hệ thống của ABBANK trong năm qua tăng trưởng khá tốt, đạt 25.952,2 tỷ đồng, tăng khoảng 73% so với cùng kỳ cuối năm 2009. Trong đó, huy động từ các tổ chức kinh tế chiếm 16.332,9 tỷ đồng và từ dân cư chiếm 9.619,3 tỷ đồng.

Có được kết quả này là nhờ ABBANK đã được sự tin tưởng và ủng hộ của tất cả các khách hàng, đối tác và cổ đông cộng với đội ngũ nhân sự trẻ, năng động, sáng tạo và vững vàng về nghiệp vụ.

Đối với khu vực dân cư:

Năm 2010, nhiều dịch vụ được phát triển và triển khai đã làm đa dạng danh mục dịch vụ cá nhân của ABBANK: thanh toán tiền điện, cước viễn thông, chuyển tiền cá nhân, chuyển tiền nhanh Western Union, Internet Banking, SMS Banking, dịch vụ nạp tiền qua tin nhắn điện thoại VnTopup... Cùng với những chương trình khuyến mại liên tục giúp duy trì ổn định thanh khoản toàn hệ thống, ABBANK cũng xây dựng được một chính sách dịch vụ khách hàng VIP và khách hàng thân thiết – nhằm thắt chặt mối quan hệ giữa khách hàng và ngân hàng.

Đối với các tổ chức kinh tế:

Cùng với sự tăng trưởng về quy mô của ngân hàng và đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, ABBANK đã

có những tăng trưởng đáng khích lệ trong hoạt động huy động vốn từ các tổ chức kinh tế.

Tổng huy động vốn từ các tổ chức kinh tế cuối năm 2010 đạt 16.332,9 tỷ đồng tăng hơn 79% so với cuối năm 2009. Số lượng khách hàng doanh nghiệp mở tài khoản thanh toán đạt 10.621 tài khoản, tăng 42,3 % so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm qua ABBANK đã kết hợp với các đơn vị tổ chức các sự kiện lớn trong năm như Tuần lễ vàng tri ân khách hàng, tặng gói bảo hiểm cao cấp Prevoir cho Ban điều hành doanh nghiệp, tặng coupon du lịch... Điều đó đã góp phần tăng sự gắn kết giữa khách hàng và ABBANK.

Ngoài ra ABBANK cũng đã triển khai thành công dịch vụ SMS Banking, triển khai thành công giai đoạn II Internet Banking với chức năng chuyển khoản trong và ngoài hệ thống ABBANK, hoàn thành việc nâng cấp hệ thống Core Banking tạo tiền đề cho việc mở rộng triển khai các sản phẩm dịch vụ giàu tính công nghệ như Payroll, dividend payment, host to host,... tăng cường tiện ích về sản phẩm, dịch vụ của ABBANK đối với khách hàng.

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Năm 2010 tiếp tục cho thấy sự tăng trưởng đều đặn trong hoạt động tín dụng của ABBANK, đóng góp quan trọng vào việc tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Việc tăng trưởng tín dụng của ABBANK đều dựa trên cơ sở áp dụng và tuân thủ đầy đủ các thông lệ, chuẩn mực quốc tế và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về an toàn tín dụng.

Với chiến lược kinh doanh hướng tới lợi nhuận của khách hàng, ABBANK luôn cố gắng huy động tối đa mọi nguồn lực để đáp ứng kịp

thời mọi yêu cầu của khách hàng. Ngân hàng đã không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy nhanh thời gian xử lý hồ sơ, phát hành bảo lãnh, thanh toán quốc tế... Ngoài ra, ABBANK cũng tăng cường hợp tác liên kết với các đối tác để tạo tính đa dạng, linh hoạt cho từng sản phẩm. Nhờ đó, năm 2010 đã có những bước tăng trưởng và phát triển đột phá thông qua những con số ấn tượng.

Tính đến ngày 31/12/2010, tổng dư nợ tín dụng của ABBANK đạt 20.018,7 tỷ đồng, đạt 105,4% kế hoạch cả năm và vượt 55,4% so với năm 2009; trong đó khách hàng cá nhân chiếm 5.592,9 tỷ đồng và khách hàng doanh nghiệp chiếm 14.425,8 tỷ đồng.

Cơ cấu dư nợ:

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ Hạn	Số tiền
Ngắn Hạn	13.065,1
Trung Hạn	2.875,7
Dài Hạn	4.077,9
Tổng cộng	20.018,7

Xét về thời hạn vay, năm 2010 tổng dư nợ ngắn hạn chiếm 65,3% tổng dư nợ tín dụng, dư nợ cho vay trung hạn chiếm 14,4% và dài hạn chiếm 20,4%.

ABBANK xác định chiến lược phát triển lâu dài theo mô hình ngân hàng bán lẻ với đối tượng khách hàng truyền thống là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), các nhà thầu điện lực. Tuy nhiên, một điểm nhấn mới, nổi bật trong năm 2010 là việc ABBANK đặt mục tiêu ngắn hạn chinh phục các khách hàng doanh nghiệp lớn

nằm trong Top VNR500 nhằm gia tăng tổng tài sản cũng như chứng minh năng lực, uy tín của mình trên thị trường tài chính ngân hàng tại Việt Nam. Sau 9 tháng triển khai chương trình phát triển khách hàng doanh nghiệp Top VNR500, tính đến 31/12/2010, ABBANK đã thu hút được 53 doanh nghiệp mới, nâng tổng số lượng khách hàng doanh nghiệp thuộc Top VNR500 đang giao dịch tại ABBANK lên 117 khách hàng trên 400 doanh nghiệp nằm trong Top VNR500 (không kể các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng).

Bên cạnh đó, ABBANK cũng ra mắt Trung tâm tư vấn và tài trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ đặt tại văn phòng kiểu mẫu (flagship office) hiện đại và sang trọng tại trung tâm TP.HCM. Đồng thời ABBANK cũng là một trong 3 ngân hàng được chọn tham gia Dự án tài trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn III (SMEFP III) theo Hiệp định vay vốn đã được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA).

HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN QUỐC TẾ VÀ QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

Năm qua, hoạt động Thanh toán quốc tế của ABBANK đã phát triển ngày càng lớn mạnh, tạo được lòng tin đối với khách hàng và các ngân hàng đại lý với các thành tựu:

- Tỷ lệ điện đạt chuẩn rất cao và được các Ngân hàng đại lý nước ngoài (Wells Fargo Bank, CitiBank) trao tặng danh hiệu là “Ngân hàng Thanh Toán Quốc Tế Xuất Sắc”.

- Thực hiện đào tạo về nghiệp vụ từ cơ bản đến chuyên sâu cho tất cả các chi nhánh trong hệ thống, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển Thanh toán quốc tế đến tất cả các Chi nhánh/PGD.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, chuẩn hoá tác nghiệp, đảm bảo an toàn giao dịch.
- Chuẩn hoá đội ngũ bán hàng TTQT năng động, chuyên nghiệp, góp phần tăng mạnh doanh số TTQT trên toàn hàng.
- Mở rộng mạng lưới quan hệ đại lý tới 405 ngân hàng trên 62 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- Doanh số năm 2010 đạt 883 triệu USD, vượt kế hoạch 21% và tăng 104% so với năm 2009.
- Phí dịch vụ thu được là 3,5 triệu USD, vượt kế hoạch 236% và tăng 120% so với năm 2009.

Trong năm 2011 Trung tâm Thanh toán quốc tế ABBANK đã đề ra định hướng phát triển như sau:

a. Thanh toán quốc tế

- Doanh số và phí dịch vụ tăng 40% so với năm 2010.
- Giữ vững tỷ lệ điện đạt chuẩn trên 95% .
- Đưa ra các sản phẩm đa dạng, trọn gói, tiện ích, cạnh tranh về giá và chất lượng dịch vụ.
- Phối hợp với khối KHDN thiết kế sản phẩm theo nhu cầu kinh doanh, đặc thù vùng miền, theo ngành và theo hướng tận dụng công nghệ.
- Kết hợp giữa cơ chế nghiệp vụ với biện pháp kiểm tra, giám sát đảm bảo sự an toàn, hiệu quả trong phát triển nghiệp vụ.
- Tổ chức đào tạo nghiệp vụ trên cơ sở phối hợp với TT Đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nghiệp vụ về TTQT cho cán bộ.
- Phối hợp với khối Nhân sự tổ chức thi nghiệp vụ theo khu vực, theo chức danh, phân loại cán bộ trên toàn hệ thống.

b. Quan hệ với các định chế tài chính:

- Thiết lập quan hệ đại lý với 450 ngân hàng trên toàn cầu (tăng 20% so với năm 2010).
- Khai thác các sản phẩm mới do các ngân hàng đại lý chào để đưa vào áp dụng cho các chi nhánh trong hệ thống, đẩy mạnh sản phẩm phái sinh và tài trợ xuất nhập khẩu với các ngân hàng nước ngoài.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Với mục tiêu phát triển bền vững xác định trong chiến lược kinh doanh của ABBANK từ đầu năm 2010, yếu tố quản trị rủi ro luôn được đặt lên hàng đầu xuyên suốt mọi hoạt động kinh doanh của ABBANK trong đó bao gồm hoạt động đầu tư tài chính.

Trên cơ sở này, năm 2010 là năm được xem như bước chuyển mình từ trạng thái đầu tư ngắn hạn sang các hoạt động đầu tư giá trị mang tính chất dài hạn, thể hiện tầm nhìn chiến lược trong sự phát triển của Ngân hàng trong các năm tiếp theo. Định hình là một tổ chức tài chính hoạt động đa năng xoay quanh nghiệp vụ của một ngân hàng bán lẻ, hoạt động đầu tư tài chính của ABBANK tập trung nguồn lực cho việc phát triển các đơn vị liên kết, công ty con, đối tác chiến lược phục vụ cho lợi ích chung của cả tập đoàn như: Công ty đầu tư bất động sản An Bình, Công ty chứng khoán An Bình, Công ty Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình, Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng An Bình cùng các lĩnh vực liên quan như hoạt động đầu tư vào Công ty tài chính Điện lực, Công ty PCB (thông tin tín dụng tư nhân),... nhằm gia tăng tối đa lợi ích cho ABBANK cũng như hình thành danh mục sản phẩm tài chính liên kết phục vụ cao nhất cho nhu cầu của khách hàng.



Trong năm 2010, hoạt động đầu tư tài chính ABBANK đã mang lại những giá trị vô hình và mang tính chiến lược cho cả tập đoàn tài chính An Bình cùng khoảng 30 tỷ đồng lợi nhuận. Đây là năm được đánh giá là rất khó khăn đối với hoạt động đầu tư tài chính nhưng là năm then chốt và là bước chuẩn bị quan trọng cho hoạt động này trong thời gian tới.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THẺ

Năm 2010 là năm đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của sản phẩm, dịch vụ thẻ ABBANK. Việc kết nối thành công giữa ABBANK và 3 liên minh: Banknet, Smartlink và VNBC đã nâng số lượng máy ATM chấp nhận thẻ của YOUcard ABBANK lên hơn 9.000 máy ATM trên toàn Việt Nam. Doanh số thẻ phát triển mới trong năm 2010, tính đến 31/12/2010 là xấp xỉ 67.000 thẻ, đạt 113% kế hoạch đề ra.

Với tiêu chí luôn luôn nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng ABBANK liên tục thực hiện chương trình khuyến khích khách hàng sử dụng thẻ YOUcard và YOUcard Visa Debit. Các chương trình này đã góp phần nâng doanh số phát hành và thanh toán thẻ quốc tế của ABBANK trong năm 2010 lên một cách rõ rệt so với năm 2009.

Nhằm nâng tầm giá trị sản phẩm & dịch vụ thẻ, năm 2010 ABBANK thực hiện đầu tư tổng thể Hệ thống quản lý thẻ (CMS - Card Management system) và Chuyển mạch tài chính (Switching) Smart Vista của Tập đoàn công nghệ Ngân hàng BPC (Banking Product Center) của Nga. Đây là tập đoàn công nghệ uy tín hàng đầu thế giới về giải pháp thẻ cho ngân hàng. Dự án được BPC Group và Tập đoàn công nghệ CMC phối hợp với ABBANK cùng triển khai, dự kiến hoàn thành và đưa hệ thống đi vào hoạt động vào tháng 01/2011.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Smart Vista là một giải pháp toàn diện, được xây dựng trên nền công nghệ linh hoạt, quản lý tập trung và tính bảo mật cao, tuân thủ các tiêu chuẩn của thế giới IPS, PCI DSS và SEPA. Giải pháp này cho phép ABBANK phát triển sản phẩm thẻ thành dịch vụ cá nhân trọng điểm, đáp ứng những nhu cầu cao của khách hàng với cam kết trình làng thẻ tín dụng quốc tế Visa card theo chuẩn EMV trong năm 2011.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG COREBANKING

Trong năm 2010, Trung tâm Điều hành Corebanking tiếp tục hoàn thiện các chức năng của hệ thống T24 hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của Ngân hàng.

Nhiều ứng dụng mới được xây dựng, góp phần tự động hóa giao dịch cho các bộ phận nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc nội bộ trong ngân hàng cũng như dịch vụ phục vụ khách hàng: triển khai các công cụ hỗ trợ tự động nhập các khoản vay YouT+2, YouT+3 theo hình thức mới, thay đổi thông số khoản vay nhanh chóng và chính xác.

Hệ thống báo cáo của tất cả phân hệ nghiệp vụ được hoàn thiện và phát triển mới với tính hệ thống và chính xác cao, đáp ứng được các yêu cầu báo cáo của hoạt động Ngân hàng. Có thể kể đến các báo cáo cho các bộ phận nghiệp vụ trong nội bộ ngân hàng như liệt kê chứng từ theo ngày của từng giao dịch viên, báo cáo hoạt động thanh toán quốc tế, sao kê bảo lãnh, liệt kê các khoản vay theo từng khách hàng, sao kê tín dụng, sao kê tài sản đảm bảo, sao kê thu nhập từ các khách hàng doanh nghiệp ... Trung tâm Corebanking cũng đã hoàn thiện đúng quy chuẩn các yêu cầu thay đổi báo cáo từ Ngân hàng Nhà nước như các báo cáo hàng

xuất, báo cáo vay và trả nợ vay của thanh toán quốc tế; báo cáo CIC ...

Các quy chuẩn về nhập liệu trong T24 cũng được phát triển chi tiết, đảm bảo đúng các yêu cầu của NH Nhà nước và phục vụ tốt các công tác quản lý, như việc mã hóa thêm các loại hàng hóa và giao dịch trong hoạt động thanh toán quốc tế, tách nhỏ ngành nghề và mục đích vay từ 20 loại hình lên hơn 300 loại hình; các quy chuẩn nhập liệu tài sản đảm bảo trong hoạt động tín dụng, chỉnh sửa lại phân loại nhóm nợ và thời gian thử thách theo quyết định 18 của NHNN.

Cùng trong nỗ lực đưa ra các sản phẩm mới có tính cạnh tranh, Trung tâm Corebanking đã cùng với các Khối, phòng ban khác triển khai thành công tham số hóa và đa dạng hóa các sản phẩm trên T24 như sản phẩm vay thấu chi cho khách hàng cá nhân, chỉnh sửa kỳ hạn và lãi suất của Tiết kiệm thông minh, tiết kiệm tích lũy; và bước đầu hoàn thành nghiên cứu các sản phẩm mới trong tương lai gần như sản phẩm tín dụng với vàng, loại hình vay theo Dự án tài chính nông thôn II, loại hình vay doanh nghiệp vừa và nhỏ SMEFP III... Các ứng dụng khác như LIMIT cũng được đa dạng hóa cho từng loại tiền tệ và các hình thức thanh toán khác (LC ...).

Bên cạnh đó, Trung tâm Corebanking cũng đảm nhiệm tốt nhiệm vụ hỗ trợ và đào tạo nhân viên mới sử dụng hệ thống T24, cũng như hỗ trợ công việc nhập dữ liệu hàng ngày trên toàn hệ thống, đảm bảo tính chính xác của dữ liệu, không để xảy ra sai sót do nhập liệu.

Trung tâm Corebanking đã góp phần lớn trong thành công của việc triển khai các ứng dụng hiện đại hóa hoạt động ngân hàng, như hoàn thành giai đoạn 2 của Internet Banking

(cho phép thực hiện giao dịch chuyển khoản), tạo cổng kết nối với VNPAY thực hiện dịch vụ TOPUP cho điện thoại, tạo cổng kết nối với MService triển khai dịch vụ ví điện tử qua điện thoại, tạo cổng kết nối với VNPOST thanh toán tiền điện qua bưu cục của VNPOST.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trung tâm Công nghệ thông tin (CNTT) ABBANK đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu của năm 2010 ở cả 3 lĩnh vực: hạ tầng, phát triển ứng dụng và đào tạo nhân lực.

Cụ thể, về hạ tầng, Trung tâm CNTT đã tập trung toàn bộ thiết bị, hệ thống về Trung tâm Dữ liệu và nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu. Đồng thời năm qua ABBANK cũng đầu tư hạ tầng cơ sở hiện đại cho hệ thống Thẻ; nâng cấp hệ thống máy chủ và lưu trữ cho hệ thống Core-banking. Điều đáng ghi nhận là Trung tâm CNTT ABBANK đã hoàn thành giai đoạn 1 trong dự án 3 giai đoạn về bảo mật và an toàn thông tin.

Đặc biệt, ở lĩnh vực phát triển ứng dụng, Trung tâm CNTT ABBANK đã hoàn tất việc xây dựng các trang web cổng thông tin (portal) cho Giao dịch viên/Kiểm soát viên (Teller), Khối Khách hàng cá nhân và Khối Quản lý rủi ro. Các ứng dụng phục vụ cho hoạt động nội bộ của ngân hàng như: Hệ thống Phê duyệt Tín dụng cho Khối KHDN, Hệ thống quản lý cầm cố chứng khoán và các ứng dụng nội bộ khác như quay số, thi trực tuyến, quản lý báo cáo cho Sở giao dịch... cũng đã được Trung tâm CNTT hoàn tất và hỗ trợ đắc lực cho hoạt động của ngân hàng. Một thành công khác của Trung tâm CNTT ABBANK là đã hoàn thành nâng cấp ứng

dụng kết nối chứng khoán (ABBANK-ABS), hệ thống SMS gateway (cho SMS-banking); cập nhật và hoàn thiện các tính năng mới trên các ứng dụng quản lý cho vay KHCN; xếp hạng tín dụng; phát triển và hoàn tất ứng dụng kết nối với đối tác M-Service...

Riêng về công tác đào tạo đội ngũ, hiện nay Trung tâm CNTT đã tiến hành đào tạo toàn diện cho cả Trung tâm ở 3 nội dung: Chuyên môn kỹ thuật, Quản trị Công nghệ/dự án và Kỹ năng mềm.

HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC

Hợp tác với EVN

Trải qua hơn 5 năm triển khai hoạt động hợp tác chiến lược với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), ABBANK luôn giữ vững và đẩy mạnh quan điểm chiến lược "Ngân hàng song hành cùng ngành Điện Việt Nam". ABBANK không ngừng xây dựng mới các sản phẩm đặc thù nhằm đáp ứng cao nhất các nhu cầu từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết cũng như các nhà thầu thi công các dự án điện. Quan hệ hợp tác chiến lược ngày càng toàn diện thể hiện trên mọi hoạt động kinh doanh của ngân hàng: nguồn vốn, tín dụng, dịch vụ thu-chi hộ, đầu tư tài chính, phát triển thương hiệu, thẻ thanh toán tiền điện, thanh toán cước viễn thông...

- Về tín dụng: ABBANK cam kết tài trợ 2.500 tỷ tín dụng cho các Tổng Công ty phân phối, Truyền tải điện. Sản phẩm nhà thầu điện lực, một trong những sản phẩm đặc trưng của ABBANK đã và đang phục vụ rất tốt cho các công ty cung cấp thiết bị, thi công, dịch vụ cho sản xuất điện.

- Về nguồn vốn: Với thế mạnh về mạng lưới hơn

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



115 Chi nhánh và PGD trên toàn quốc, cùng sự gắn kết với các Tổng công ty điện lực và các đơn vị thành viên, ABBANK đã cung cấp dịch vụ Quản lý tài khoản cho các đơn vị trực thuộc EVN, vừa hỗ trợ các đơn vị quản lý dòng tiền một cách hiệu quả, đồng thời huy động nguồn vốn luân chuyển đạt hàng nghìn tỷ đồng mỗi tháng trên hệ thống ABBANK.

- Dịch vụ thu hộ tiền điện: ABBANK không ngừng nỗ lực đa dạng hóa các kênh thanh toán tiền điện, cước viễn thông nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng tiêu thụ điện. Ngoài việc thu qua các điểm giao dịch, qua ATM và POS của ABBANK, qua các quầy thu của EVN, năm 2010, ABBANK đã triển khai mới hình thức thu tiền điện qua mạng bưu chính thông qua việc hợp tác với EVN IT và Tổng công ty bưu chính Việt Nam (VNPost). Cũng trong năm 2010, dịch vụ thu hộ tiền điện qua mạng bưu chính đã được giới thiệu rộng rãi tới các tỉnh miền Nam cùng với việc hợp tác của Tổng công ty điện lực Miền Nam (SPC). Trong năm 2011, ABBANK sẽ tiếp tục triển khai hợp tác với các Tổng công ty điện lực trực thuộc EVN, tiến tới mở rộng phạm vi cung cấp

dịch vụ thu hộ tiền điện qua mạng bưu chính trên toàn quốc.

- Đầu tư tài chính: Tính đến năm 2010, ABBANK đã trở thành cổ đông của các đơn vị thuộc hệ thống EVN sau: EVNFinance, EVN Quốc tế, PC3 invest, Nhiệt điện Phả Lại. Đây chính là cơ hội để tạo mối quan hệ gắn kết và khai thác lợi thế của hai bên: ABBANK và EVN.

Việc hợp tác không chỉ dừng lại ở các hoạt động kinh doanh mà còn được mở rộng ra các hoạt động về truyền thông, quảng bá nhằm nâng cao hơn nữa hình ảnh của ABBANK trên thị trường tài chính.

Mối quan hệ hợp tác EVN – ABBANK đã xây dựng được những thành công to lớn trong năm 2010 đồng thời cũng mở ra nhiều tiềm năng và cơ hội hợp tác mới trong năm 2011.

Hợp tác với IFC

IFC, thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới, là tổ chức phát triển toàn cầu lớn nhất tập trung hỗ trợ khu vực tư nhân tại các nước đang phát triển. IFC luôn tìm kiếm các đối tác là những ngân hàng có thể hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của khu vực tư nhân, giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng và mang lại nhiều cơ hội kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm và nâng cao mức sống cho xã hội. Kể từ 2009 đến nay, IFC và ABBANK đã và đang hợp tác trong các chương trình:

- Chương trình Tài trợ Thương mại triển khai từ năm 2009 với tổng hạn mức hiện nay lên đến 50 triệu đô la, nằm trong khuôn khổ chương trình Tài trợ Thương mại Toàn cầu của IFC.
- Thỏa thuận hợp tác tư vấn phát triển Dịch vụ ngân hàng dành cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ

đã ký tháng 6/2010 và đang triển khai tích cực.

- Hiện IFC đang hỗ trợ ABBANK phát triển các sản phẩm dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), thỏa thuận khoản vay dài hạn để triển khai chương trình Tài trợ Tiết kiệm Năng lượng, hỗ trợ thêm nguồn vốn bảo lãnh thương mại cho khách hàng xuất nhập khẩu.

Cuối tháng 12/2010, ABBANK đã phát hành thành công 600.000 trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 24 tháng, trong đó IFC mua 480 tỷ đồng trái phiếu nhằm sở hữu 10% vốn điều lệ sau khi chuyển đổi. Đồng thời IFC cũng mua 312 tỷ trái phiếu thường từ ABBANK.

Song song đó, IFC sẽ tiếp tục hỗ trợ ABBANK nâng cao năng lực quản trị, giám sát tuân thủ, đa dạng hóa sản phẩm.

Dự kiến, IFC sẽ ký với ABBANK khoản tài trợ 25 triệu USD trong quý I/2011.

Hợp tác với Maybank

- Thành lập năm 1960 tại Malaysia, Maybank Group đã trở thành nhà cung cấp dịch vụ tài chính lớn nhất trong vùng với tổng tài sản vượt 100 tỉ USD và lợi nhuận sau thuế trên 1 tỉ USD. Maybank có hệ thống mạng lưới rộng khắp Malaysia và toàn cầu bao gồm 1750 chi nhánh và phòng giao dịch tại 7 quốc gia trong khu vực ASEAN và tại các trung tâm tài chính thế giới.

- Maybank có mặt tại Việt Nam từ tháng 10 năm 1995 với việc mở các chi nhánh tại Hà Nội. Sau đó Maybank mở văn phòng đại diện tại TPHCM và chuyển thành Chi nhánh TPHCM năm 2005. Ngân hàng này trở thành cổ đông chiến lược nước ngoài của ABBANK kể từ năm 2008 với tỉ lệ sở hữu ban đầu là 15% và tăng lên 20% vốn điều lệ Ngân hàng An Bình sau khi

được Chính phủ và NHNN chấp thuận.

- Trong 2 năm qua, ABBANK đã nhận được sự hợp tác hỗ trợ của Maybank trong các lĩnh vực:

- Trao đổi kinh nghiệm và Tài trợ thương mại 22 triệu USD và tham gia đồng tài trợ cho khách hàng của ABBANK.

- Cử chuyên gia hỗ trợ xây dựng khối Quản lý Rủi ro, đào tạo về rủi ro thị trường và rủi ro vận hành.

- Hỗ trợ về vận hành: Hệ thống báo cáo thông tin quản lý (MIS), hỗ trợ cấu trúc, qui trình, lập dự toán, các vấn đề phát triển CNTT và nội qui về đạo đức.

- Hỗ trợ nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối.

- Tháng 12 năm 2010 Maybank tiếp tục đầu tư vào Trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu dài hạn ABBANK nhằm mục đích duy trì tỉ lệ sở hữu và hỗ trợ nguồn vốn cho NH An Bình. Maybank cam kết hỗ trợ ABBANK về tăng cường quản lý rủi ro, quản trị ngân hàng, đào tạo nhân lực và tư vấn phát triển hệ thống công nghệ thông tin.

QUẢN LÝ RỦI RO

Năm 2010, ABBANK tiếp tục xây dựng và thực hiện phương pháp Quản lý rủi ro (QLRR) vững chắc nhằm đảm bảo sự vững mạnh về tài chính và sự ổn định trong mô hình hoạt động của ngân hàng.

Trong tương lai, ngân hàng sẽ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ nhằm đảm bảo hoàn thiện các chính sách QLRR toàn diện, các công cụ và hệ thống cơ sở hạ tầng được nhận diện một cách có hệ thống, có phương pháp, giám sát và kiểm soát tất cả các rủi ro mà ngân hàng đang gặp phải; đảm bảo mục tiêu duy trì QLRR vững mạnh và văn hóa kiểm soát rủi ro tại tất cả lĩnh vực hoạt

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

động kinh doanh và khi ngành ngân hàng phát triển năng động.

Cấu trúc quản trị rủi ro:

Phù hợp với hướng dẫn của NHNN Việt Nam về quản trị doanh nghiệp, HĐQT chịu trách nhiệm đưa ra tầm nhìn tổng thể về rủi ro và tích cực hỗ trợ các hội đồng và ủy ban QLRR sau đây:

- Ban kiểm soát
- Ủy ban QLRR (ERC)
- Ủy ban quản lý tài sản Nợ & Có (ALCO)
- Hội đồng tín dụng (CC)

ERC là ủy ban quản lý rủi ro cấp cao, được chỉ định giám sát mức độ rủi ro nhằm kiểm tra tất cả các vấn đề rủi ro ngoại trừ rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản thuộc trách nhiệm của ALCO. Hội đồng tín dụng được thành lập để xem xét và quyết định các khoản vay.

A. QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN VÀ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO) là ủy ban trực thuộc Ban điều hành hỗ trợ HĐQT trong việc quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. ALCO chịu trách nhiệm chính về việc phát triển, thực thi và xem xét các quy chế, chiến lược và chính sách liên quan đến việc quản lý bảng cân đối kế toán, quản lý vốn và quản lý rủi ro thị trường cũng như rủi ro thanh khoản của Ngân hàng.

Khối QLRR thị trường có trách nhiệm phát triển, thực thi và duy trì một cách nhất quán các chính sách và phương pháp xác định, đo lường, theo dõi, kiểm soát và thực hiện báo cáo về tình hình quản lý rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản của Ngân hàng. Mục tiêu

chính là tạo điều kiện thuận lợi trong việc ra quyết định, giảm thiểu biến động trong hoạt động của Ngân hàng và cung cấp thông tin rõ ràng về rủi ro thị trường cũng như rủi ro thanh khoản cho Ban lãnh đạo, Ủy ban ALCO, HĐQT và các cơ quan có thẩm quyền.

QUY CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Cơ chế quản lý rủi ro thị trường của Ngân hàng liên quan chặt chẽ với những nguyên tắc về quản lý rủi ro nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định, các tiêu chuẩn của ngành và mang tính ứng dụng cao.

QUẢN LÝ RỦI RO VỀ GIÁ (RỦI RO KINH DOANH)

Công tác kiểm soát và kỹ thuật chủ yếu để đo lường rủi ro về giá là giá trị chịu rủi ro (VAR). Phương pháp VAR được sử dụng để ước lượng mức lỗ dự kiến do những biến động thị trường trong một khoảng thời gian nhất định với độ tin cậy được xác định và điều kiện thị trường hoạt động bình thường.

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng sử dụng phương pháp kiểm định khả năng chịu áp lực (stress testing) để xác định những sự kiện hoặc những thay đổi có khả năng xảy ra về thị trường tài chính và kinh tế mà có những ảnh hưởng bất lợi đối với Ngân hàng cũng như đánh giá được khả năng chịu áp lực của Ngân hàng trước những thay đổi đó.

Định kỳ, ALCO xem xét lại các hạn mức trạng thái ngoại hối và hạn mức dừng lỗ về kinh doanh ngoại hối, đồng thời Hội đồng tín dụng cũng tiến hành rà soát lại các hạn mức giao dịch trên thị trường liên ngân hàng.

QUẢN LÝ RỦI RO LÃI SUẤT

ABBANK đã thông qua nhiều công cụ theo dõi và quản lý rủi ro lãi suất khác nhau bao gồm: khe hở kỳ hạn định giá lại, khe hở thời lượng, kiểm định khả năng chịu áp lực đối với những biến động của lãi suất... nhằm đánh giá những biến động về thu nhập lãi ròng (NII) hoặc giá trị vốn chủ sở hữu.

Những chiến lược cũng như là những kế hoạch hành động nhằm giảm thiểu rủi ro được xem xét và thực hiện định kỳ chẳng hạn như điều chỉnh kỳ đáo hạn hoặc kỳ định giá lại của các tài sản Nợ - tài sản Có, lên chiến lược về phát triển hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, bảo đảm huy động được các nguồn vốn dài hạn và thực hiện ký kết các thỏa thuận về lãi suất với các đối tác/khách hàng.

QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN

Ngân hàng hiện đang sở hữu một danh mục tài sản nợ đa dạng nhằm đáp ứng được các nhu cầu về vốn của Ngân hàng. Nguồn vốn chính của Ngân hàng bao gồm tiền gửi khách hàng, tiền gửi liên ngân hàng và các nguồn vốn trung hạn. Sự phát triển ổn định của nguồn vốn mà Ngân hàng có được là do hệ thống chi nhánh rộng khắp cũng như dựa trên việc am hiểu và phân tích hành vi của khách hàng (đặc biệt là các khách hàng có số dư tiền gửi lớn), tỷ lệ gia hạn các khoản tiền gửi luôn ổn định cũng góp phần tạo một nguồn vốn đều đặn cho Ngân hàng.

Ngân hàng cũng theo sát tình hình các tài sản lỏng hiện đang nắm giữ như tiền mặt và các chứng khoán có tính thanh khoản cao. Tài sản lỏng đảm bảo được duy trì ở mức vừa đủ nhằm có thể đáp ứng nhu cầu thanh khoản khi cần thiết.

Khủng hoảng thanh khoản có thể xảy ra bởi các nguyên nhân bên ngoài lẫn bên trong. Các dấu hiệu cảnh báo khủng hoảng thanh khoản cũng như các chỉ số thanh khoản được giám sát thường xuyên và Ngân hàng phải tuân thủ chặt chẽ quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ an toàn vốn cũng như các tỷ lệ thanh khoản khác.

Ngân hàng đồng thời cũng phải tuân thủ các hạn mức thanh khoản được quy định trong Quy chế Quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng.

Từ mối quan hệ hợp tác chiến lược với Maybank, tập đoàn ngân hàng lớn nhất Malaysia, Ngân hàng đã mời các chuyên gia về quản lý rủi ro thị trường của Maybank để chia sẻ với Ngân hàng về các quy trình, quy định mới nhất về quản lý rủi ro thị trường. Những kiến thức đó đã giúp Ngân hàng củng cố và phát triển hoạt động quản lý rủi ro thị trường của mình.

Khối Quản lý rủi ro thị trường trong năm 2010 đã ban hành Quy chế Kiểm định khả năng chịu lực (Stress Testing). Ngoài ra, Khối cũng đã trình duyệt một số quy chế/chính sách khác như Quy chế Quản lý rủi ro kinh doanh, Quy chế Quản lý rủi ro thanh khoản, Quy chế Quản lý rủi ro lãi suất, Quy định hướng dẫn lập báo cáo rủi ro lãi suất, làm cơ sở pháp lý để thực hiện QLRR tại ABBANK.

B. ĐỊNH NGHĨA RỦI RO NGHIỆP VỤ

Rủi ro nghiệp vụ là các loại rủi ro tổn thất từ việc thiếu hoặc yếu kém trong qui trình nội bộ, con người và hệ thống hoặc các yếu tố bên ngoài. Rủi ro nghiệp vụ bao gồm rủi ro pháp lý nhưng không bao gồm rủi ro chiến lược và rủi ro danh tiếng.

Cơ chế QLRR nghiệp vụ của ngân hàng đã

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

được thiết lập dựa trên định nghĩa trên và tập trung vào 5 nguyên nhân chính của rủi ro nghiệp vụ: Quy trình, con người, hệ thống, các nhân tố ngoài và pháp lý.

Cơ chế QLRR nghiệp vụ nhằm đảm bảo cho ngân hàng, HĐQT, đơn vị kinh doanh, nhân viên có trách nhiệm QLRR nghiệp vụ trong một cơ chế chính thức và minh bạch, gắn kết với các mục tiêu kinh doanh.

Quản lý rủi ro nghiệp vụ

Khối QLRR nghiệp vụ có trách nhiệm xây dựng và thực hiện cơ chế QLRR nghiệp vụ trong ngân hàng; Trách nhiệm phát triển và thực hiện các công cụ và phương pháp QLRR nghiệp vụ nhằm xác định, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro nghiệp vụ.

Các đơn vị tiếp nhận rủi ro chiếm một phần không thể tách rời của cơ chế QLRR nghiệp vụ và có trách nhiệm trong quản lý hàng ngày của rủi ro nghiệp vụ. Có trách nhiệm soạn thảo và duy trì các hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ tương ứng, đảm bảo các hoạt động được thực hiện phù hợp với cơ chế QLRR nghiệp vụ của ngân hàng.

Các cán bộ QLRR được chỉ định từ các đơn vị kinh doanh và đơn vị hỗ trợ khác nhau của ngân hàng. Cán bộ QLRR đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp giữa các đơn vị kinh doanh và khối QLRR nghiệp vụ, có trách nhiệm triển khai và thực thi các quy trình, các công cụ QLRR nghiệp vụ được hiệu quả. Các cán bộ QLRR có trách nhiệm trong việc điều tra các khoản tổn thất, giám sát và phân tích xu hướng rủi ro.

Các công cụ và phương pháp QLRR nghiệp vụ:

Xác định rủi ro là việc nhận ra các trường hợp rủi ro nghiệp vụ có thể dẫn đến các tổn thất cho hoạt động. Việc xây dựng danh sách các loại rủi ro và phương pháp tự đánh giá rủi ro được thực hiện như một phần của quy trình QLRR nghiệp vụ, giúp các đơn vị xác định rủi ro nghiệp vụ tiềm ẩn cụ thể của môi trường đang hoạt động cũng như hỗ trợ các đơn vị đánh giá sự hiệu quả của các biện pháp kiểm soát đang thực hiện.

Tại thời điểm báo cáo, các công cụ và phương pháp như bên dưới đã được thiết kế và đang triển khai trong ngân hàng để xác định, đánh giá, đo lường và báo cáo các rủi ro nghiệp vụ theo định kỳ.

Tự đánh giá và kiểm soát rủi ro (RCSA)

RCSA là một quá trình liên tục đánh giá các rủi ro và kiểm soát rủi ro nhằm xác định các lỗi, thiếu sót trong hoạt động nhằm đưa ra các phương án hoàn thiện, biện pháp khắc phục. Đây là công cụ giúp quản lý các rủi ro trong ngân hàng một cách hiệu quả. Các đơn vị kinh doanh thực hiện RCSA để xác định rủi ro nghiệp vụ và kiểm soát các quy trình quan trọng. Công cụ này cũng giúp đơn vị kinh doanh thiết lập danh sách rủi ro và đánh giá rủi ro, đặc biệt là những rủi ro ở mức độ cao.

Các chỉ số rủi ro chính (KRIs)

KRIs như là cơ chế đánh giá rủi ro liên tục, được đưa vào quy trình thiết yếu trong việc quản lý rủi ro nhằm xác định các cảnh báo sớm về sự gia tăng rủi ro và/hoặc lỗi do thiếu kiểm soát tần suất xuất hiện của rủi ro. Các đơn vị kinh doanh sẽ theo dõi các rủi ro của đơn vị thông

qua phương pháp KRIs và có thể thấy được các dấu hiệu cảnh báo sớm cho rủi ro. Với công cụ KRIs, khối QLRR nghiệp vụ phối hợp với các đơn vị kinh doanh để ra các ngưỡng rủi ro phù hợp. Các đơn vị kinh doanh phải đưa ra các giải pháp, hành động cụ thể khi chỉ số rủi ro rơi vào vùng “Nguy hiểm” và “Thận trọng”.

KRIs có thể được theo dõi cho toàn hàng, cho cấp độ kinh doanh hoặc cho hoạt động. Các nguồn thông tin chính cho việc xác định KRIs là từ quy trình đánh giá RCSA định kỳ, cơ sở dữ liệu IMDC, kinh nghiệm của các đơn vị kinh doanh và dựa vào các kết quả của kiểm toán nội bộ/bên ngoài.

Quản lý sự cố & thu thập dữ liệu (IMDC)

IMDC cung cấp một quy trình có cấu trúc và hệ thống nhằm phát hiện, chú ý vào các “Điểm nóng” của nghiệp vụ và tìm cách giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro. Cùng với việc thực hiện IMDC và cơ sở dữ liệu sẵn có về tổn thất rủi ro nghiệp vụ, khối QLRR nghiệp vụ và các đơn vị kinh doanh sẽ phân tích các sự cố rủi ro nghiệp vụ dựa trên các yếu tố thông thường cũng như xác định các “Điểm nóng” nghiệp vụ để có kế hoạch hành động phù hợp cho những khu vực trọng yếu.

Trong năm 2010, ngân hàng đã triển khai các công cụ QLRR nghiệp vụ trên, một số chi nhánh và đơn vị được chọn để thực hiện những bước đầu tiên và tìm ra các sự cố và tổn thất mà ngân hàng có thể giảm thiểu. Đến thời điểm báo cáo, các công cụ xác định rủi ro đã được triển khai trên toàn hệ thống và ngân hàng sẽ tìm ra các giải pháp phù hợp dựa trên các báo cáo để giảm thiểu các rủi ro và tổn thất.

Cùng với việc triển khai các công cụ QLRR nghiệp vụ, ngân hàng cũng đồng thời thông



qua Cơ chế duy trì hoạt động kinh doanh (BCM) và đang tiến hành soạn thảo kế hoạch phục hồi trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn. Khối QLRR nghiệp vụ cũng đã thực hiện một chương trình nâng cao nhận thức rủi ro trên toàn hàng về BCM và các chi tiết sẽ được triển khai vào đầu năm 2011.

Để củng cố và đào tạo thêm về QLRR nghiệp vụ, với sự giúp đỡ của cố đồng chiến lược Maybank, các chuyên gia đã được cử sang để chuyển giao những kiến thức mới nhất về QLRR nghiệp vụ và điều này cũng góp phần gia tăng thêm giá trị cho công tác QLRR của ngân hàng.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

C. QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Được xây dựng và phát triển từ giữa năm 2009 trên nền tảng hệ thống quản lý rủi ro tín dụng được chuyển giao từ Maybank, Khối QLRR tín dụng tại ABBANK chịu trách nhiệm:

- Xây dựng chính sách, cơ chế và phát triển nguồn lực tín dụng.
- Xây dựng, quản lý hệ thống xếp hạng tín dụng khách hàng và giám sát chất lượng tín dụng.
- Quản lý danh mục tín dụng.

Chính sách tín dụng & phát triển nguồn lực tín dụng:

ABBANK đặt trọng tâm là nâng cao nhận thức rủi ro tín dụng cho các nhân viên làm công tác tín dụng tại ngân hàng. Các chương trình nhận thức rủi ro tín dụng được thực hiện thường xuyên nhằm tạo văn hóa nhận thức rủi ro và trao quyền cho nhân viên có năng lực để xác định và quản lý rủi ro hiệu quả hơn.

Lựa chọn và đào tạo cán bộ tín dụng được xem là qui trình quan trọng trong quản lý rủi ro tín dụng, những cán bộ tín dụng mới phải được tham dự các chương trình đào tạo tín dụng toàn diện.

Để giám sát rủi ro tín dụng, khối QLRR tín dụng (CRM) có trách nhiệm phát triển và hướng dẫn thực thi chính sách tín dụng, cơ chế QLRR tín dụng nhất quán và hiệu quả, tận dụng yếu tố con người, qui trình và kỹ thuật. Đồng thời CRM xác định rủi ro tín dụng khi ban hành sản phẩm mới và đảm bảo sản phẩm mới có thể chấp nhận được về góc độ QLRR tín dụng, trình Ủy Ban Giám Sát rủi ro phê duyệt trước khi ban hành. Điều này đảm bảo ngân hàng có được chính sách tín dụng phù hợp nhằm

xác định, đo lường, kiểm soát và giám sát các rủi ro.

Trong năm 2010, Khối QLRR Tín Dụng đã xây dựng đầy đủ các chính sách, cơ chế tín dụng theo yêu cầu quản lý rủi ro của Ngân hàng nhà nước, pháp luật Việt Nam nhằm củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng của toàn hệ thống, tăng cường tính tuân thủ, hướng dẫn các Chi Nhánh/SGD/PGD trong việc thực thi chính sách tín dụng để đạt mục tiêu an toàn tối đa trong việc cấp tín dụng của ABBANK.

Bên cạnh việc tuyển dụng các cán bộ có kinh nghiệm làm công tác tín dụng nắm giữ các vị trí chủ chốt, để hạn chế rủi ro cho công tác tín dụng, một trong những vấn đề trọng tâm mà ABBANK đang chú trọng là đào tạo nguồn nhân lực làm công tác tín dụng. Khối quản lý rủi ro tín dụng đã phối hợp cùng Khối Quản Trị Tín Dụng, Khách hàng doanh nghiệp, Khách hàng cá nhân, Kế toán tài chính trong việc xây dựng bộ giáo trình chuẩn cho toàn hệ thống và tiến hành đào tạo đội ngũ giảng viên tại các khu vực nhằm nhân rộng mô hình tự tổ chức đào tạo nghiệp vụ tín dụng tại các chi nhánh khu vực.

Đây là một trong những khâu then chốt trong quá trình chuẩn hóa nguồn nhân lực làm công tác tín dụng tại ABBANK.

Hệ thống xếp hạng tín dụng khách hàng và giám sát chất lượng tín dụng trên toàn hệ thống:

Để phù hợp xu thế phát triển của các ngân hàng hiện đại, tạo ra các công cụ đo lường rủi ro tín dụng là một trong những trách nhiệm của Quản lý rủi ro tín dụng. Trong năm qua, QLRR Tín Dụng đã phối hợp với đơn vị tư vấn – Công

ty kiểm toán E & Y xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ khách hàng áp dụng trên toàn hệ thống ABBANK.

Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ giúp theo dõi, nhận dạng, kiểm soát rủi ro trong phê duyệt tín dụng, trong phân loại nợ & trích lập dự phòng rủi ro. Đồng thời giúp ABBANK tạo ra dữ liệu nguồn cho việc xây dựng chính sách khách hàng, chính sách tín dụng phù hợp cho từng địa bàn, từng chi nhánh.

Mỗi khách hàng sẽ được xếp hạng tín dụng. Việc xếp hạng tín dụng dựa vào các yếu tố hữu quan bao gồm tình hình tài chính của khách hàng và giao dịch qua tài khoản của khách hàng tại ngân hàng.

Năm qua, Phòng giám sát chất lượng tín dụng cũng đã được thành lập tại khối QLRR Tín Dụng. Tuy mới hoạt động trong sáu tháng cuối năm nhưng đã giúp ABBANK hạn chế, ngăn chặn rủi ro tín dụng phát sinh tại các đơn vị. Đã xây dựng được quy chế giám sát chất lượng tín dụng, tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm để từng bước nâng cao chất lượng tín dụng cho toàn hệ thống.

Quản lý danh mục tín dụng

Để quản lý rủi ro hiệu quả, ngân hàng chú trọng việc tuân thủ các hạn mức và các quy định, hướng dẫn cho vay liên quan, tránh tập trung quá nhiều rủi ro tín dụng trong danh mục cho vay:

- Các phân khúc kinh doanh
- Ngành kinh tế
- Các nhóm khách hàng
- Tài sản đảm bảo

Với chức năng quản lý danh mục tín dụng toàn

hệ thống, trong năm 2010, Khối Quản lý Rủi Ro Tín Dụng đã cùng Trung tâm Corebanking từng bước xây dựng dữ liệu chuẩn cho quản lý danh mục tín dụng. Định nghĩa, cập nhật lại các ngành nghề, mục đích vay, tài sản đảm bảo phù hợp thực tế cấp tín dụng.

Để góp phần quản lý chặt chẽ các hạn mức tín dụng đã được cấp, Khối QLRR Tín Dụng đã xây dựng quy chế quản lý hạn mức tín dụng trên hệ thống T24, nhằm hạn chế rủi ro giải ngân, cấp tín dụng vượt quyền.

Bên cạnh đó phòng Quản Lý Danh mục Tín Dụng đã quản lý và lập báo cáo cho các đối tác chiến lược Maybank, EVN, IFC trong việc quản lý theo ngành kinh tế, loại khoản vay, hạn mức cho vay một khách hàng, nhóm khách hàng liên quan, tài sản đảm bảo giúp ABBANK trong việc hạn chế rủi ro tập trung, rủi ro ngành...

Quản lý danh mục tín dụng đưa ra các định hướng danh mục cho vay với mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp như là một phần của công tác giám sát thường xuyên và đánh giá các người vay và các danh mục cho vay.

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Nếu như thời điểm cuối năm 2009, mạng lưới ABBANK có hơn 86 Chi nhánh và Phòng giao dịch (PGD) trên 28 tỉnh thành trên toàn quốc, thì đến hết 12/2010, tổng điểm giao dịch của ABBANK đã lên đến 115 điểm, gồm 1 Sở giao dịch, 20 chi nhánh, 89 Phòng giao dịch và 5 Quỹ tiết kiệm.

Trong đó, ABBANK đã mở mới thêm một chi nhánh tại Sóc Trăng và nâng cấp 5 PGD lên cấp chi nhánh, gồm có:

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

CN Hưng Yên	nâng cấp từ PGD Mỹ Hào ngày 25/5/2010
CN Long An	nâng cấp từ PGD Long An ngày 29/5/2010
CN Thái Nguyên	nâng cấp từ PGD Thái Nguyên ngày 13/9/2010
CN Vĩnh Phúc	nâng cấp từ PGD Phúc Yên ngày 10/12/2010
CN Sài Gòn	nâng cấp từ PGD Trần Hưng Đạo ngày 10/12/2010

Đồng thời, ABBANK cũng mở mới thêm 24 PGD khác trên toàn quốc, gồm có:

- PGD Liên Chiểu (Đà Nẵng).
- PGD Cẩm Phả, PGD Uông Bí (Quảng Ninh)
- PGD Ngô Quyền (Hải Phòng)
- PGD Tân Uyên, PGD Dầu Tiếng (Bình Dương)
- PGD Nha Trang (Khánh Hòa)
- PGD Huỳnh Tấn Phát, PGD Soái Kinh Lâm, PGD Trung Chánh, PGD Tô Hiến Thành, PGD Lý Thái Tổ (TP.HCM)
- PGD Yên Phong (Bắc Ninh)
- PGD Bắc Ninh (Từ Sơn/ Bắc Ninh)
- PGD Ngô Gia Tự, PGD Tây Hồ, PGD Hoàng Quốc Việt (Hà Nội), PGD Quang Trung (Hà Đông)
- PGD Kbang (Gia Lai)
- PGD Chợ Biên Hoà (Đồng Nai)
- PGD Bến Lức (Long An)
- PGD Mộc Châu (Sơn La)
- PGD Phố Hiến (Hưng Yên)
- PGD Đông Ba (Thừa Thiên Huế)

Ngoài ra, ABBANK cũng có 4 Quỹ tiết kiệm (QTK) được thành lập trong năm 2010 là các QTK Bình Chánh, An Sương, Nguyễn Cư Trinh (TP.HCM) và QTK Tô Hiệu (Sơn La).

Mục tiêu quan trọng trong hoạt động phát triển mạng lưới ABBANK 2010 là nâng cấp cơ sở hạ tầng và tăng cường mạng lưới theo định hướng nâng cao năng lực bán lẻ dựa trên sự phục vụ hiệu quả và thân thiện. Dự

kiến, theo kế hoạch phát triển mạng lưới tới hết năm 2011, toàn hệ thống ABBANK sẽ có 150 Chi nhánh, Phòng giao dịch và Quỹ tiết kiệm tại 33 tỉnh/thành phố trên toàn quốc.

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Chia sẻ trách nhiệm cùng xã hội là một trong những tiêu chí luôn được ABBANK đề cao trong định hướng hoạt động, được thể hiện qua một trong năm giá trị cốt lõi của ABBANK: “Thân thiện và Đồng cảm”.

Năm 2010, ABBANK tiếp tục thể hiện tinh thần “chia sẻ cùng cộng đồng” qua các hoạt động thiện nguyện như: phát động chương trình “Hè yêu thương 2010” tại các chi nhánh ABBANK trên toàn quốc với các hoạt động: tặng quà, ủng hộ tiền mặt nhằm đóng góp một phần nhỏ vào chi phí chăm sóc và nuôi dưỡng các cụ già, các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn tại các Trung tâm bảo trợ xã hội, Trung tâm nuôi dưỡng người già neo đơn, Trung tâm bảo trợ trẻ em mồ côi tàn tật... tại địa phương. ABBANK cũng tài trợ chương trình ca nhạc từ thiện Tết An Bình 2010, trao 200 phần quà cho người dân nghèo tại Sìn Hồ, Lai Châu và xã Đại Thạnh, Đại Lộc, Quảng Nam với mong muốn mang lại một cái Tết ấm áp hơn, an bình hơn cho mọi nhà.

Không chỉ hết mình với các hoạt động từ thiện,

ABBANK còn khẳng định định vị “ngân hàng thân thiện” của mình thông qua việc tham gia những chương trình có tính giáo dục, nâng cao ý thức xã hội. Tiêu biểu: ABBANK đồng hành cùng chương trình Hành trình di sản xanh (ABBANK cùng Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam cùng chương trình Công dân toàn cầu - VTV3 phối hợp tổ chức); Tài trợ giải thưởng Nhân tài Đất Việt 2010 (nhằm tôn vinh các tài năng trong lĩnh vực công nghệ thông tin và khoa học tự nhiên); Tài trợ chương trình “Những điều trông thấy” trên HTV7 với nội dung xây dựng lối sống đẹp, văn minh trong xã hội ngày nay.

Với những hoạt động tuy nhỏ nhưng đầy ý nghĩa, ABBANK tự hào đã góp phần mang đến niềm vui cho những người dân có hoàn cảnh kém may mắn, đồng thời nhân lên niềm tự hào, tin tưởng của toàn thể nhân viên ABBANK về một thương hiệu thân thiện, uy tín và có trách nhiệm với cộng đồng.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Để đạt được mục tiêu chiến lược đề ra, ABBANK sẽ nỗ lực quản trị bộ tài sản nợ và tài sản có đảm bảo sự phát triển bền vững và mang lại hiệu quả cao nhất. Hoạt động kinh doanh ABBANK tập trung vào bốn lĩnh vực chính là: Huy động; Tín dụng; Hoạt động nguồn vốn (treasury); Đầu tư tài chính và hoạt động ngân hàng đầu tư, cụ thể bao gồm những kế hoạch như sau:

Huy động

- Đối với khách hàng cá nhân, ABBANK tiếp tục mở rộng các dịch vụ liên quan đến tài



khoản thông qua việc triển khai các sản phẩm dịch vụ giàu tính công nghệ để tăng nguồn tiền gửi không kỳ hạn, tiếp tục cho ra đời các dòng sản phẩm tiết kiệm, huy động có kỳ hạn nhằm giữ vững và mở rộng huy động vốn ở thị trường mà ABBANK đã có mặt. Mở rộng hoạt động huy động ra các phân khúc thị trường mà ABBANK chưa có mặt theo địa lý, theo đặc điểm nhân khẩu, hoặc theo đặc điểm hành vi của khách hàng.

- Đối với khách hàng doanh nghiệp, ABBANK tập trung huy động tại các khu vực như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, sản phẩm huy động sẽ được thiết kế dựa trên đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát triển các sản phẩm thích hợp để huy động từ các doanh nghiệp thuộc đối tác chiến lược như EVN.

Cho vay

- Đối với sản phẩm tín dụng cho khách hàng cá nhân ABBANK sẽ thiết kế các sản phẩm nhằm thỏa mãn đầy đủ các nhu cầu tiêu dùng của cá nhân, hộ gia đình, kết hợp với các đối tác để cung cấp cho khách hàng các sản phẩm liên kết.

- Đối với sản phẩm tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp, ABBANK thiết kế các sản phẩm

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

đáp ứng các nhu cầu riêng biệt cho từng loại nhu cầu của khách hàng, cung cấp cho khách hàng các gói sản phẩm với các ưu đãi về giá.

Nguồn vốn

- Tăng cường kinh doanh kho quỹ của ngân hàng thương mại liên quan đến những nghiệp vụ như hoạt động nguồn vốn (quản lý vốn, quản lý thanh khoản, quản lý tài khoản nostro, điều chuyển vốn trong hệ thống), hoạt động đầu tư trái phiếu (Fixed income), hoạt động kinh doanh ngoại tệ và hoạt động kinh doanh liên ngân hàng.

- Mục tiêu hoạt động nguồn vốn: đảm bảo khả năng thanh khoản toàn hàng, định hướng chính sách quản trị vốn tập trung, linh hoạt và thận trọng; Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát khả năng thanh khoản và rủi ro hoạt động; Tập trung khai thác nguồn vốn trung và dài hạn; Tăng trưởng về quy mô và chất lượng hoạt động và tăng cường năng lực kinh doanh của đội ngũ nhân sự.

Đầu tư tài chính và hoạt động ngân hàng đầu tư

- Hoạt động đầu tư tài chính tại ABBANK là hoạt động góp vốn, kinh doanh cổ phiếu nhằm tạo ra lợi nhuận cho ABBANK thông qua các hình thức đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp

theo quy định pháp luật và chính sách đầu tư của ngân hàng trên cơ sở lợi nhuận, tính thanh khoản cao và quản lý rủi ro chặt chẽ.

- Đối với khách hàng cho hoạt động ngân hàng đầu tư, ABBANK tiếp tục kinh doanh các công cụ tài chính, thực hiện các hoạt động tư vấn, bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu cho khách hàng.

Những công tác chiến lược quan trọng khác

o Tăng cường sự hợp tác với các đối tác chiến lược như Maybank và IFC để đưa ngân hàng vào qui trình hoạt động theo thông lệ quốc tế và mở ra những cơ hội kinh doanh trên thị trường quốc tế.

o Phát triển kinh doanh vào những phân khúc thị trường còn bỏ ngõ.

o Hoàn thiện bộ máy quản lý rủi ro và bộ máy giám sát theo mô thức của ngân hàng hiện đại.

o Đầu tư vào công nghệ thông tin để thu hút giới khách hàng trẻ, tiềm năng có khuynh hướng sử dụng tiện ích của công nghệ thông tin trong thời đại mới.

o Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng những nhu cầu cao về kỹ năng và sự phục vụ khách hàng khi ABBANK được nâng lên tầm cao trong thời gian tới.

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Góp vốn
Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình	100%	200.000.000.000

TÓM TẮT VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN

Hiện nay, ABBANK nắm giữ 100% vốn của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA) với giá trị đầu tư là 200 tỷ đồng. Chính thức đi vào hoạt động tháng 3 năm 2010, ABBA đã từng bước khẳng định được giá trị với hệ thống thông qua các dịch vụ quản lý nợ và tài sản của ABBANK mang lại sự an toàn và hiệu quả cao cho khách hàng cũng như các đối tác liên quan của ABBANK. Bên cạnh đó, việc phối hợp với

các cánh tay khác của ABBANK như ABS, ABL, ABF cùng các cổ đông chiến lược như Geleximco, EVN, ABBA đã và đang góp phần xây dựng một khối liên minh tài chính và dịch vụ tài chính xoay quanh trục chính là hoạt động nghiệp vụ ngân hàng tại ABBANK. Năm 2011, ABBA sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu cao nhất của ABBANK với mục tiêu xây dựng một tập đoàn tài chính mạnh tại Việt Nam.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:



Ông **VŨ VĂN TIỀN**

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1959

Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế Quốc dân

Kỹ sư - Học viện kỹ thuật Quân sự

Ông Tiền là một trong các doanh nhân thành công và có uy tín nhất tại Việt nam. Ông Tiền đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều huy chương cho các đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước.

- » Huân chương lao động hạng III.
- » Huy chương Vì thế hệ trẻ.
- » Bằng khen của Thủ tướng chính phủ.
- » Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội.
- » Giải thưởng Sao đỏ.

Ngoài cương vị là chủ tịch Hội đồng Quản trị của ABBANK, hiện nay ông Vũ Văn Tiền đồng thời cũng giữ các cương vị lãnh đạo cao cấp sau:

- » Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội.
- » Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
- » Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long
- » Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Giấy An Hòa.



Ông **ĐÀO VĂN HƯNG**

Phó Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1955.

Thạc sĩ Kinh tế - Đại học Bách khoa Hà Nội

Ông Hưng đã có hơn 30 năm công tác trong ngành điện và đã nắm giữ nhiều cương vị chủ chốt của Tập đoàn Điện lực.

Hiện nay ông Hưng là Chủ tịch của Tập đoàn Điện lực EVN.



Ông **NGUYỄN HÙNG MẠNH**

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1956

Cao học kinh tế - Đại học Ohio (Mỹ)

Cử nhân - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội

Ông Mạnh đã có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong các ngành dầu khí và thương mại trước khi tham gia ngành tài chính ngân hàng của Việt nam vào giữa những năm 1990. Ông Mạnh tham gia vào việc điều hành ABBANK vào năm 2001 và là một trong các thành viên chủ chốt đã đưa ABBANK trở thành một ngân hàng thành công như ngày hôm nay.



Ông **MAI QUỐC HỘI**

Thành viên HĐQT

Sinh ngày 1/2/1962

Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học Tài chính Kế toán

Hiện đang giữ chức vụ Kế toán trưởng Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Có 26 năm công tác trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán

Được Tập đoàn Điện lực Việt Nam đề cử vào chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị ABBANK (nhiệm kỳ 2008 – 2012).

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:



Ông **NGUYỄN TRÍ HIẾU**

Thành viên thường trực HĐQT

Sinh năm 1947

Tiến sĩ Quản trị kinh doanh trường ĐH Ludwig - Maximilians, Munich, Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Hơn 30 năm làm việc và quản lý trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng tại Mỹ và Việt Nam.



Ông **ABDUL FARID BIN ALIAS**

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1968

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh ngành Tài chính Đại học Denver, Hoa Kỳ.

Cử nhân Khoa học chuyên ngành Kế toán, Đại học bang Pennsylvania, Hoa Kỳ.

Đại diện phần vốn góp của Maybank tại ABBANK.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị họp thường xuyên 3 tháng/lần. Một số nội dung chính được thảo luận và quyết định gồm có: định hướng hoạt động của năm và quý, tăng vốn điều lệ năm 2011, kế hoạch phát hành trái phiếu chuyển đổi cho nhà đầu tư nước ngoài v.v...

Ngoài ra, các thành viên thường trực Hội đồng quản trị, cùng với sự tham gia của Ban kiểm soát, thường xuyên họp bàn nhằm cập nhật tình hình kinh doanh, thông tin kinh tế trong và ngoài nước, nêu định hướng hoạt động cho thời gian tới v.v.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Bà **NGUYỄN THỊ HẠNH TÂM**

Trưởng ban Kiểm soát

Sinh năm 1972

Cử nhân Tín dụng và Kế toán Ngân hàng – Học viện Ngân hàng.

Chứng chỉ Kế toán trưởng.

Bà Tâm đã có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Bà **HUỖNH THỊ CHIÊU LOAN**

Thành viên chuyên trách

Sinh năm 1975

Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán kiểm toán Đại học Tài chính Kế toán TP.HCM

Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị Kinh doanh Đại học Thương mại Hà Nội



Ông **NGUYỄN PHAN LONG**

Thành viên chuyên trách

Sinh năm 1962

Cử nhân kinh tế TP.HCM

Cử nhân luật Hà Nội

25 năm làm công tác tài chính-kế toán, trong đó có 10 năm trực tiếp làm kế toán tổng hợp và kế toán trưởng.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG:

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Ông **VÕ HỒNG LĨNH**

Thành viên

Sinh năm 1968

Cử nhân kinh tế - Đại học Bách khoa Đà Nẵng.

Ông Võ Hồng Lĩnh đã từng giữ các vị trí quan trọng trong Tập đoàn Điện Lực Việt Nam.

Hiện nay ông Lĩnh cũng đang giữ chức vụ là Phó ban tài chính Tập đoàn Điện Lực Việt nam.



Ông **SREESANTHAN ELIATHAMBY**

Thành viên

Sinh năm 1960

Cử nhân Luật hạng danh dự - ĐH Malaya, Malaysia, nghiên cứu sinh sau Đại học về Luật dân sự tại ĐH Oxford, Anh Quốc.

Có 18 năm làm việc và quản lý trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng tại Malaysia.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát thực hiện hiệu quả việc giám sát hoạt động quản trị và điều hành của ABBANK. Với việc phối hợp chặt chẽ cùng Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Ban kiểm soát đã giám sát chặt chẽ hoạt động của toàn hệ thống, kiểm soát chi phí điều hành, kiểm toán báo cáo tài chính nhằm phòng ngừa rủi ro và đảm bảo an toàn tài sản của ngân hàng.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỘI ĐỒNG/ỦY BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng tín dụng có nhiệm vụ xét cấp tín dụng, phê duyệt hạn mức tiền gửi và việc áp dụng biện pháp xử lý nợ; quyết định về chính sách tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng trên toàn hệ thống. Chức năng của Hội đồng tín dụng là góp phần hạn chế rủi ro tín dụng nói chung, theo dõi diễn biến của thị trường và đưa ra các chính sách lãi suất phù hợp.
- Ủy ban chiến lược & kế hoạch phát triển (UBCL): là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tổng hợp, tham mưu cho HĐQT về công tác xây dựng chiến lược phát triển của ngân hàng cho giai đoạn 2011-2020. Cùng với việc xây dựng chiến lược, UBCL có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển để thường xuyên báo cáo cho HĐQT về tiến độ thực hiện, và nếu cần đưa ra những đề xuất điều chỉnh hoạt động của ngân hàng cho phù hợp với mục tiêu và những kế hoạch mà chiến lược đã đề ra. Với chức năng và nhiệm vụ này, UBCL làm việc chặt chẽ với BĐH và Ban Kiểm Soát để bảo đảm sự thực hiện các mục tiêu chiến lược trong 10 năm tới.

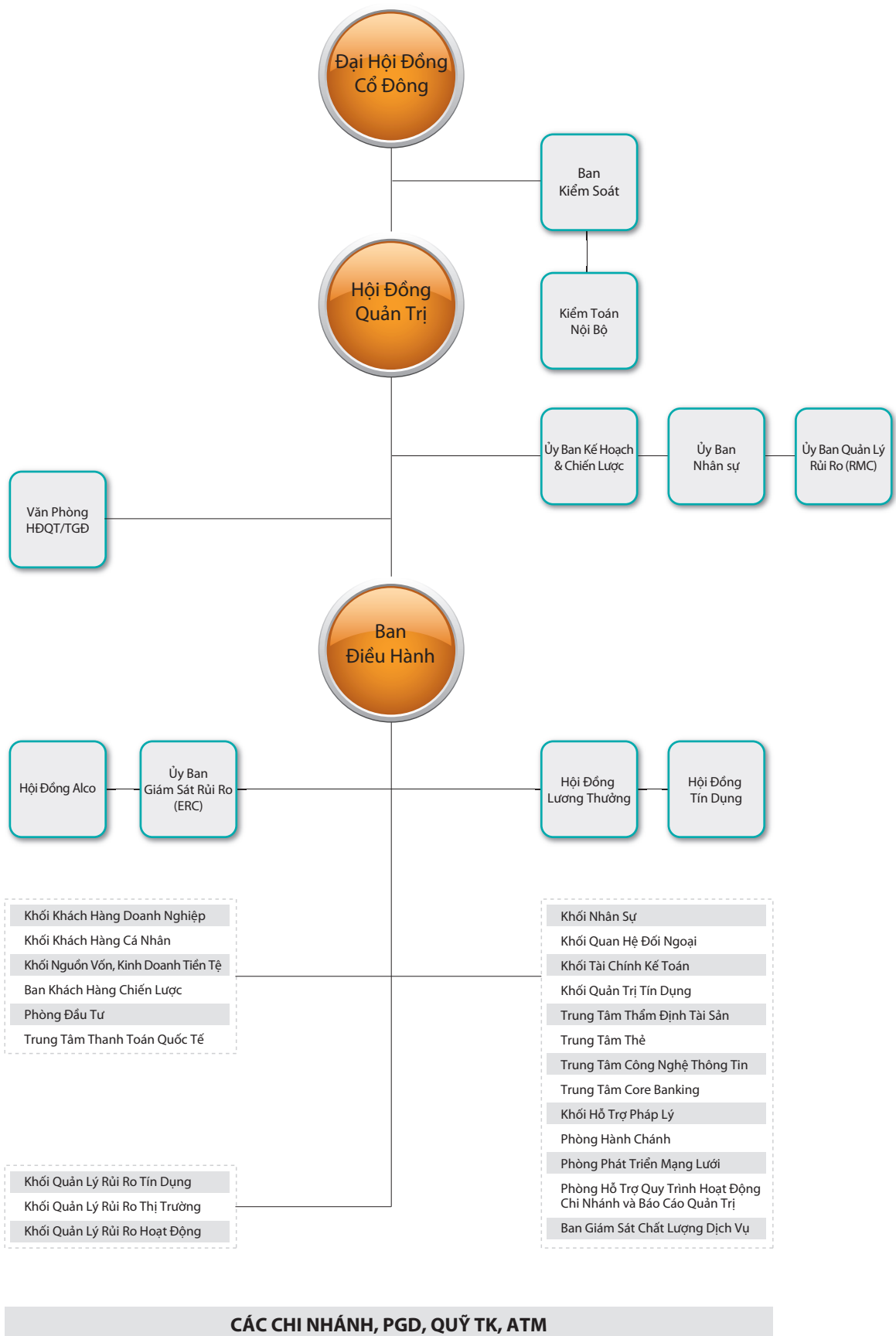
KẾ HOẠCH ĐỂ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

Với sự hỗ trợ của cổ đông chiến lược nước ngoài và tham khảo các chuẩn mực quốc tế trong quản trị ngân hàng, ABBANK đã xây dựng bộ nguyên tắc quản trị doanh nghiệp trong đó có những yêu cầu cụ thể và các tiêu chuẩn tối thiểu về quản trị.

Việc áp dụng những chuẩn mực và tập quán quản trị doanh nghiệp phù hợp đảm bảo cho ngân hàng được quản lý một cách an toàn và hợp lý, trong đó những hoạt động mang tính rủi ro và sự an toàn trong hoạt động kinh doanh được cân bằng một cách thỏa đáng nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông và bảo vệ quyền lợi của tất cả những người có liên quan.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Bà **TRẦN THANH HOA**

Tổng Giám đốc

Sinh năm 1963.

Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính Ngân Hàng

Bà Hoa đã có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại ngân hàng Vietcombank và đã từng trải qua các chức vụ chủ chốt như: Trưởng Phòng phụ trách Tín Dụng, Phó Giám Đốc Chi Nhánh, Giám Đốc Chi Nhánh. Bà Hoa đã tham gia vào công tác quản lý điều hành tại ABBANK từ năm 2006 và đã có những đóng góp đáng kể trong quá trình phát triển và lớn mạnh của ABBANK.



Ông **NGUYỄN CÔNG CẢNH**

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1958

Cử nhân Đại học Kinh tế

Ông Cảnh đã có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành tài chính ngân hàng với ngân hàng Nông nghiệp.



Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC MAI**

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1974.

Kỹ sư Kinh tế năng lượng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Thạc sỹ Kinh tế Năng lượng, Học Viện Công nghệ Châu Á.

Tiến sỹ kinh tế, Đại học Kwansai Gakuin, Nhật bản.

Bà Mai đã có 16 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, tài chính dự án thuộc tập đoàn điện lực EVN.



Ông **BUI TRUNG KIÊN**

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1973

Cử nhân Kinh tế (Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội)

Cử nhân Ngoại ngữ (Đại học Mở Hà Nội)

Cử nhân Luật (Viện Đại học Mở Hà Nội)

Thạc sỹ Quản lý chính sách công (Đại học Quốc gia Singapore).

Ông Kiên đã có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành tài chính ngân hàng của Việt Nam, trong đó có 11 năm làm việc tại ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



Ông **ĐẶNG QUANG MINH**

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1972

Cử nhân Đại Học Tài Chính Hà Nội

Ông Minh đã có 16 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **Phạm Quốc Thanh**

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1970.

Cử nhân Đại học Ngân hàng.

Cử nhân Đại học Ngoại ngữ.

Cử nhân học viện tài chính quốc tế IFS School of Finance, Anh.

Ông Thanh đã có 16 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành tài chính ngân hàng, trong đó có 10 năm làm việc tại ngân hàng HSBC.



Bà **Phạm Thanh Thủy**

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1967.

Cử nhân Kinh tế - Tài chính Ngân Hàng (Đại học Ngân hàng TP HCM, chuyên ngành tiền tệ, tín dụng)

Bà Thủy đã có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành tài chính ngân hàng thuộc lĩnh vực kế toán, tài chính, tín dụng, nguồn vốn, kinh doanh tiền tệ & ngoại hối tại các ngân hàng thương mại.



Bà **Phạm Thị Hiền**

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1973

Thạc sĩ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính (MEBF) do CFVG Hà Nội tổ chức

Bà Hiền có 17 năm hoạt động trong ngành Tài chính ngân hàng, chủ yếu trong lĩnh vực Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại. Trong đó có 13 năm làm việc tại Vietcombank và 4 năm tại HSBC Việt Nam.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

THAY ĐỔI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Tháng 12/2010, theo Quyết định số 247/HĐQT.10 của HĐQT, bà Trần Thanh Hoa được bổ nhiệm là Tổng giám đốc ABBANK thay cho ông Nguyễn Hùng Mạnh.

QUYỀN LỢI CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao của ABBANK được hưởng chế độ đãi ngộ và chính sách lương, thưởng tương xứng với những cống hiến đáng kể cho sự phát triển của ngân hàng. Ngoài việc áp dụng các khoản thu nhập thưởng theo doanh thu và thành tích, Ban Tổng giám đốc và các cấp quản lý của ABBANK còn nhận được chế độ phúc lợi toàn diện và các quyền lợi khác như: cổ phiếu thưởng, chăm sóc sức khoẻ v.v...

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Để đáp ứng cho nhu cầu phát triển và lớn mạnh liên tục, việc tập trung vào công tác phát triển nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống nhân sự, văn hoá doanh nghiệp luôn là ưu tiên hàng đầu của ABBANK. Ngân hàng đã không ngừng đẩy mạnh công tác tuyển dụng, phát triển tài năng, công tác đào tạo gắn với các cơ hội thăng tiến nhằm tạo động lực và chuẩn hoá nguồn nhân sự có chất lượng cao.

Tuyển dụng

Năm 2010, công tác tuyển dụng đã được triển khai tích cực và đảm bảo chất lượng phục vụ cho việc mở rộng mạng lưới và hoàn thành tốt các yêu cầu tuyển dụng của các đơn vị.

Nhằm đa dạng hoá nguồn tuyển dụng và đảm bảo sự chủ động nguồn nhân sự chất lượng cao, các chương trình “Sinh viên thực tập” và “Quản trị viên tập sự” cũng được tiếp tục thực hiện và mở rộng, đạt được sự tham gia và đánh giá cao từ phía các ứng viên và các đơn vị.

Ngoài ra, việc cập nhật thường xuyên quy trình tuyển dụng và chuẩn hóa bộ đề thi cho nhân viên cũng được thường xuyên chú trọng nhằm chuẩn hóa công tác tuyển dụng và đảm bảo chất lượng đầu vào trên toàn hệ thống.

Các hoạt động đào tạo 2010

Tiếp theo những chương trình đào tạo đã được triển khai những năm trước, năm 2010, hoạt động đào tạo ABBANK có nhiều khởi sắc, dấu ấn để nâng cao chất lượng nhân viên và góp phần thực hiện mục tiêu kinh doanh. Đã có khoảng 272 khóa học được diễn ra với 6.201 lượt học viên. Ba mảng đào tạo lớn luôn được tập trung là đào tạo về nghiệp vụ, đào tạo về T24 và đào tạo về kỹ năng mềm. Năm 2010, các chương trình đào tạo nghiệp vụ chuyên biệt dành cho nhóm chức danh Giao dịch viên và nhóm chức danh Quan hệ khách hàng được Trung tâm Đào tạo kết hợp chặt chẽ với các Khối/Trung tâm chức năng thực hiện. Chương trình đào tạo kỹ năng mềm trọng tâm của Trung tâm Đào tạo là đào tạo BEST (Beyond Excellent Service Training) được triển khai rộng rãi toàn hàng. Sự tham gia, hỗ trợ đào tạo từ Maybank cũng tiếp tục được triển khai với các lớp về bán hàng, quản lý rủi ro, thanh toán quốc tế...

Môi trường làm việc

Ban Lãnh đạo Ngân hàng luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm cao của toàn thể nhân viên ngân hàng để thoả mãn nhu cầu và đem lại sự hài lòng cho khách hàng.

Các hoạt động cộng đồng và sinh hoạt cộng đồng cũng được triển khai thường xuyên nhằm nâng cao tinh thần làm việc và đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên như: hội thi nấu ăn vào ngày 8/3, ngày hội thể thao vận động trường, hội diễn văn nghệ, hiến máu nhân đạo...

Các giá trị cốt lõi của ABBANK cũng thường xuyên được thực hiện toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn hệ thống:

- **Hướng đến kết quả** - Results_Orientation
- **Trách nhiệm** – Accountability
- **Sáng tạo có giá trị gia tăng** – Value_add creativity
- **Thân thiện _ Đồng cảm** – High touch
- **Tinh thần phục vụ** - Servant mindset customer service

CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý NĂM 2010



Ngày 06/12/2010, ABBANK khai trương PGD Hàm Nghi tại địa chỉ: 82-84 Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.

Ngày 10/12/2010, PGD Trần Hưng Đạo được nâng cấp lên thành CN Sài Gòn tại địa chỉ: 855 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Tp.HCM

Ngày 13/12/2010, ABBANK khai trương PGD Phố Hiến thuộc Chi nhánh Hưng Yên tại địa chỉ: 6 Nguyễn Thiện Thuật, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên.

Ngày 15/12/2010, ABBANK khai trương PGD Hoàng Quốc Việt tại địa chỉ: 141 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Ngày 17/12/2010, PGD ABBANK Phúc Yên được nâng cấp lên ABBANK Chi nhánh Phúc Yên tại địa chỉ: 231 Hai Bà Trưng, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Năm thứ hai liên tiếp ABBANK nhận giải thưởng Thương mại dịch vụ tiêu biểu trong hệ thống giải thưởng Top Trade Services 2009 do Bộ Công thương trao tặng.

Ngày 24/12/2010, ABBANK được NHNNVN chấp thuận cho phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2010.

Ngày 30/12/2010, ABBANK đã phát hành thành công 600.000 trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 24 tháng với tổng mệnh giá phát hành là 600 tỷ đồng cho hai nhà đầu tư là Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Maybank.



Ngày 08 tháng 11 năm 2010, ABBANK và Công ty Cổ phần Giải pháp Thanh toán Việt Nam (VNPAY) khai trương Dịch vụ nạp tiền điện thoại qua tin nhắn - VnTopup.

Ngày 10/11/2010, ABBANK được NHNN chấp thuận cho tăng vốn điều lệ lên hơn 3.830 tỷ đồng.

Ngày 12/11/2010, ABBANK ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prévoir Việt Nam (Prévoir Việt Nam).

Ngày 16/11/2010, ABBANK khai trương PGD Lý Thái Tổ tại địa chỉ: 162 Lý Thái Tổ, P.1, Q.3, Tp. HCM.

Ngày 21/11/2010, tài trợ vàng cho giải thưởng Nhân tài đất Việt 2010. Đây là năm thứ 3 liên tiếp ABBANK tài trợ cho giải thưởng này.

ABBANK tiếp tục có tên trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp mạnh của Việt Nam năm 2010: VNR500 2010.

Cuối tháng 11/2010, ABBANK được NHNN xếp loại A năm 2009 đối với các Ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn TP.HCM.



Ngày 23/10/2010, ABBANK khai trương PGD Mộc Châu thuộc Chi nhánh Sơn La tại địa chỉ: 688 Tiểu khu 6, Thị trấn Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La.

Ngày 28/10/2010, ABBANK và Tổng công ty điện lực Miền Nam (EVN SPC) ký kết hợp đồng Cung cấp Dịch vụ Thu tiền điện qua mạng bưu chính.



Ngày 08/09/2010, Công ty CP Chứng khoán An Bình, Công ty CP Đầu tư Bất động sản An Bình, Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản NH TMCP An Bình và Công ty CP Bảo hiểm Hàng Không đã chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác bốn bên. Ngày 08/09/2010, ABBANK khai trương PGD Chợ Biên Hòa thuộc Chi nhánh Đồng Nai tại địa chỉ: 85 Phan Chu Trinh, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

Ngày 13/09/2010, PGD ABBANK Thái Nguyên trực thuộc Chi nhánh Hà Nội được nâng cấp thành ABBANK Chi nhánh Thái Nguyên tại địa chỉ: 140 Hoàng Văn Thụ, Tp Thái Nguyên.

Ngày 18/09/2010, dự án Nhà máy Thủy điện Đăkne do ABBANK tài trợ chính thức được khánh thành và chuẩn bị vận hành.

Ngày 20/09/2010, ABBANK khai trương PGD Tô Hiến Thành tại địa chỉ: 287 Tô Hiến Thành, P.13, Q.10.

Ngày 28/09/2010, ABBANK khai trương PGD Bến Lức tại địa chỉ Khu dân cư Mai Thị Non, đường Nguyễn Hữu Thọ, KP 2, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.



Ngày 06/08/2010, ABBANK khai trương PGD Kbang thuộc Chi nhánh Gia Lai tại địa chỉ: 40 Trần Hưng Đạo, Thị trấn Kbang, huyện Kbang.

Ngày 18/08/2010, ABBANK khai trương PGD ABBANK Bến Thành đồng thời cũng là Trung tâm tài trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) tại tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP.HCM.

Ngày 18/08/2010, ABBANK nhận giải “Thương hiệu Việt được yêu thích 2010” do Báo Sài Gòn Giải Phóng trao tặng.

Ngày 24/08/2010, ABBANK được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) xác nhận đã đăng ký thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài.



Ngày 15/07/2010, ABBANK khai trương PGD Trung Chánh tại địa chỉ: 356A Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.HCM.

Ngày 22/07/2010, ABBANK khai trương PGD Tây Hồ tại 387 Lạc Long Quân, Quận Cầu Giấy Hà Nội.

Ngày 27/07/2010, ABBANK khai trương PGD Ngô Gia Tự, thuộc Quận Long Biên, Hà Nội. ABBANK Ngô Gia Tự vinh dự là điểm giao dịch thứ 100 trong mạng lưới giao dịch của ABBANK.

Ngày 28/07/2010, ABBANK khai trương PGD Từ Sơn thuộc Chi nhánh Bắc Ninh tại địa chỉ: 346 phố Trần Phú, thị xã Từ Sơn, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Từ tháng 07 đến hết tháng 08 năm 2010, ABBANK phát động chương trình “Hè yêu thương 2010” tại TP.HCM và 17 chi nhánh của ABBANK trên toàn quốc.

CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý NĂM 2010



Ngày 08/06/2010, ABBANK tổ chức họp báo ra mắt gói sản phẩm dành cho các doanh nghiệp mạnh thuộc Top VNR500. Ngày 23/06/2010, ABBANK khai trương PGD Soái Kinh Lâm tại địa chỉ: 540-542 Trần Hưng Đạo, Q.5, TP.HCM.

ABBANK nhận giải “Nhãn hiệu nổi tiếng quốc gia 2010” do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam, Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam và Mạng Nhãn hiệu Việt trao tặng.

Ngày 30/06/2010 ABBANK khai trương PGD Yên Phong thuộc Chi nhánh Bắc Ninh tại địa chỉ: 32 Phố Chờ, Thị trấn Chờ, Yên Phong, Bắc Ninh.



Ngày 12/05/2010, ABBANK khai trương PGD Quang Trung tại địa chỉ: 353 Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Ngày 25/05/2010, PGD ABBANK Mỹ Hào được nâng cấp thành ABBANK Chi nhánh Hưng Yên.

Ngày 12/05/2010 và ngày 20/05/2010, ABBANK nhận hai giải thưởng “Ngân hàng đạt chuẩn điện Thanh toán quốc tế xuất sắc” lần lượt do hai ngân hàng uy tín WellsFargo và Citibank trao tặng.



Ngày 05/04/2010, ABBANK tài trợ độc quyền giải thưởng truyền hình HTV (HTV Awards) lần 4 năm 2010 nhằm tôn vinh các nghệ sĩ Việt Nam.

ABBANK kết nối thành công với hệ thống mạng lưới VNBC thông qua Công ty cổ phần dịch vụ thẻ Smartlink.

Ngày 21/04/2010, trường THPT Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang đã được chính thức khởi công do ABBANK và Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (Geleximco) phối hợp tài trợ.

Tháng 04/2010, ABBANK khai trương PGD Nha Trang thuộc Chi nhánh Khánh Hòa tại địa chỉ: 54 Ngô Gia Tự, phường Phước Tiến, TP. Nha Trang.

Ngày 28/04/2010, ABBANK khai trương PGD Huỳnh Tấn Phát tại địa chỉ 416 Huỳnh Tấn Phát, P. Bình Thuận, Q.7, TP.HCM.



Ngày 05/03/2010, ABBANK khai trương PGD Ngô Quyền thuộc Chi nhánh Hải Phòng tại địa chỉ 295B Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
Ngày 24/03/2010, ABBANK tổ chức thành công Đại hội Cổ đông thường niên 2009.
Ngày 29/03/2010, ABBANK đạt giải Thương hiệu mạnh Việt Nam do Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Cục xúc tiến Thương mại (Bộ Công Thương) tổ chức.



Ngày 04/02/2010, PGD ABBANK Mỹ Hào thuộc Chi nhánh Hà Nội chuyển sang địa điểm mới tại Trung tâm Văn hóa thể thao Gia Phong, ngã tư thị trấn Bản Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên.
Ngày 22/02/2010, ABBANK vinh dự được Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội Nguyễn Thế Thảo đã tới thăm và chúc Tết.



ABBANK tài trợ chương trình Công dân toàn cầu (VTV3) - kênh kết nối tình nguyện viên quốc tế và các dự án xã hội, là nhịp cầu kết nối cho thanh niên thế giới và thanh niên Việt Nam.
Ngày 15/01/2010, ABBANK và Tổng công ty bưu chính Việt Nam (VNPost) ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu tiền điện qua mạng bưu chính.
Ngày 16/01/2010, ABBANK khai trương PGD Mai Sơn thuộc Chi nhánh Sơn La tại địa chỉ 69 Tiểu khu 6, Thị trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La.
Ngày 24/01/2010, ABBANK nhận giải thưởng Doanh nghiệp Thương mại Dịch vụ tiêu biểu trong hệ thống giải thưởng Top Trade Services 2009 do Bộ Công thương trao tặng.
Ngày 25/01/2010, ABBANK khai trương PGD Cẩm Phả thuộc Chi nhánh Quảng Ninh tại địa chỉ 525 Trần Phú, Thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh.

A close-up photograph of green leaves with prominent veins and several water droplets on their surface. The leaves are vibrant green and the droplets are clear and reflective. The background is a soft, out-of-focus green.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

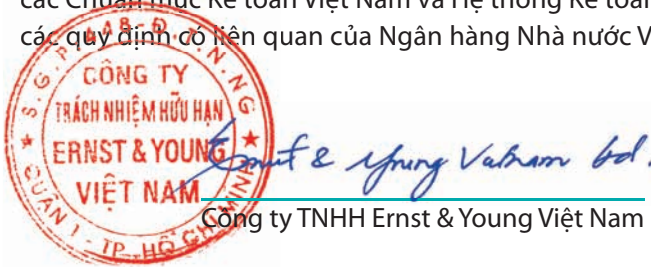
Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán riêng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh đi kèm như được trình bày từ trang 5 đến trang 62 (sau đây gọi chung là “các báo cáo tài chính riêng”). Việc lập các báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính riêng không có các sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính riêng. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính riêng. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính riêng, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



Trần Đình Cường
Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0135/KTV



Võ Xuân Minh
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0923/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 25 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	3	420.562	193.424
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”)	4	1.032.968	624.326
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	5	8.066.840	8.439.425
Tiền, vàng gửi tại TCTD khác	5.1	7.926.404	8.439.425
Cho vay các TCTD khác		141.813	-
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	9	(1.377)	-
Chứng khoán kinh doanh		13.836	26.442
Chứng khoán kinh doanh	6	16.900	29.783
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	12	(3.064)	(3.341)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	2.238	-
Cho vay khách hàng		19.665.526	12.740.502
Cho vay khách hàng	8	19.876.899	12.882.962
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(211.373)	(142.460)
Chứng khoán đầu tư	10	4.053.655	3.026.887
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	10.1	201.404	97.045
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	10.2	3.856.947	2.935.163
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	12	(4.696)	(5.321)
Góp vốn, đầu tư dài hạn		510.986	335.759
Đầu tư vào công ty con	11	200.000	-
Vốn góp liên doanh		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	11.1	53.905	-
Đầu tư dài hạn khác	11.2	268.039	338.055
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	12	(10.958)	(2.296)
Tài sản cố định	13	627.457	507.124
Tài sản cố định hữu hình	13.1	498.159	430.850
Nguyên giá tài sản cố định		594.941	488.584
Hao mòn tài sản cố định		(96.782)	(57.734)
Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
Nguyên giá tài sản cố định		-	-
Hao mòn tài sản cố định		-	-
Tài sản cố định vô hình	13.2	129.298	76.274
Nguyên giá tài sản cố định		156.348	92.323
Hao mòn tài sản cố định		(27.050)	(16.049)
Bất động sản đầu tư		-	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
Tài sản có khác	14	3.605.485	624.195
Các khoản phải thu	14.1	1.715.225	336.449
Các khoản lãi, phí phải thu		380.610	246.265
Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tài sản có khác	14.2	1.535.150	41.481
Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
Dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác		(25.500)	-
TỔNG TÀI SẢN		37.999.553	26.518.084

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	15	100.000	37.023
Tiền gửi và vay các TCTD khác	16	6.421.815	6.334.203
Tiền gửi của các TCTD khác	16.1	6.421.815	5.978.067
Vay các TCTD khác	16.2	-	356.136
Tiền gửi của khách hàng	17	23.462.135	15.001.842
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác		-	4.002
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	18	15.848	15.000
Phát hành giấy tờ có giá	19	2.490.000	-
Các khoản nợ khác		876.329	636.578
Các khoản lãi, phí phải trả		383.694	220.679
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	20	462.542	400.505
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	9	30.093	15.394
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		33.366.127	22.028.648
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn của TCTD			
Vốn điều lệ	22.1	3.830.764	3.482.513
Vốn đầu tư XD CB		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	22.1	573.535	921.786
Cổ phiếu quỹ	22.1	(181.141)	(181.141)
Cổ phiếu ưu đãi		-	-
Vốn khác		-	-
Quỹ của TCTD			
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	22.1	328.254	216.081
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	22.1	4.633.426	4.489.436
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		37.999.553	26.518.084

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

ngày 31 tháng 12 năm 2010

Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
----------------	--------------------------	--------------------------

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	3.472.602	2.047.227
Bảo lãnh tài chính	874.671	756.250
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.812.073	1.191.794
Bảo lãnh khác	785.858	99.183
Các cam kết đưa ra	-	-
Cam kết tài trợ cho khách hàng	-	-
Cam kết khác	-	-
37	3.472.602	2.047.227

Người lập:



Ông Nguyễn Công Anh
TP.Kế toán Tổng hợp - Thống kê

Người kiểm soát:



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Trần Thanh Hoa
Tổng Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 25 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	3.280.061	1.646.999
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(2.096.998)	(957.497)
Thu nhập lãi thuần		1.183.063	689.502
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		234.208	111.483
Chi phí hoạt động dịch vụ		(101.009)	(23.577)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	27	133.199	87.906
(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28	(6.913)	11.078
(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	29	(36.966)	1.543
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	30	29.658	27.928
Thu nhập từ hoạt động khác		2.444	8.316
Chi phí hoạt động khác		(5.722)	(2.464)
(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động khác	31	(3.278)	5.852
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	32	23.711	16.496
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		1.322.474	840.305
Chi phí tiền lương		(249.433)	(143.060)
Chi phí khấu hao và khấu trừ		(50.096)	(38.036)
Chi phí hoạt động khác		(291.777)	(172.698)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	33	(591.306)	(353.794)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		731.168	486.511
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9	(93.596)	(73.896)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		637.572	412.615
Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.1	(160.206)	(100.968)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	21.2	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN		(160.206)	(100.968)
LỢI NHUẬN THUẦN TRONG NĂM		477.366	311.647

Người lập:



Ông Nguyễn Công Anh
TP.Kế toán Tổng hợp - Thống kê

Người kiểm soát:



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Trần Thanh Hoa
Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI ĐẦU NĂM		216.081	52.761
Hoàn nhập cổ tức đã chia cho cổ phiếu quỹ năm 2007		1.426	-
Lợi nhuận thuần trong năm		<u>477.366</u>	<u>311.647</u>
LỢI NHUẬN TRƯỚC KHI PHÂN PHỐI		694.873	364.408
Trừ:			
- Trích lập các quỹ dự trữ của năm trước	22.1	(70.121)	(16.151)
- Chia cổ tức đợt cuối của năm trước	22.1	(126.097)	-
- Tạm chia cổ tức cho năm hiện tại	22.1	<u>(170.401)</u>	<u>(132.176)</u>
LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CUỐI NĂM TRƯỚC KHI TRÍCH LẬP CÁC QUỸ DỰ TRỮ VÀ TIẾP TỤC PHÂN PHỐI CHO CỔ ĐÔNG		<u>328.254</u>	<u>216.081</u>

Người lập:



Ông Nguyễn Công Anh
TP.Kế toán Tổng hợp - Thống kê

Người kiểm soát:



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Trần Thanh Hoa
Tổng Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		3.145.716	1.555.993
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(1.933.983)	(900.401)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		133.199	87.906
Chênh lệch số tiền thực chi/thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		(15.122)	14.626
Thu nhập khác		(3.280)	6.116
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		-	-
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(508.130)	(312.875)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	21.1	(167.206)	(69.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		651.194	382.365
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Giảm/(tăng) các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		2.717.100	(3.453.734)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán (Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(313.260)	(956.222)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(2.238)	884
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(6.993.938)	(6.343.982)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	9	(8.607)	-
Tăng khác về tài sản hoạt động		(2.897.140)	(1.344)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		62.977	37.023
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		87.613	4.271.319
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		8.460.293	8.328.098
Tăng/(giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		1.890.000	(571.323)
Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		848	5.436
(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		(4.002)	4.002
Tăng khác về công nợ hoạt động		71.545	317.802
Chi từ các quỹ của TCTD		(10.390)	(3.523)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.711.995	2.016.801
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định	13	(171.843)	(64.733)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		4	215
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	11	(262.764)	(3.050)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	11	78.875	400.010
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		23.711	16.380
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(332.017)	348.822

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần		-	399.544
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		600.000	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(298.307)	(133.013)
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ		-	(41.570)
Tiền thu được do bán cổ phiếu ngân quỹ		-	-
		301.693	224.961
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		3.681.671	2.590.584
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		3.681.671	2.590.584
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ		5.546.441	2.955.857
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	34	9.228.112	5.546.441

Người lập:



Ông Nguyễn Công Anh
TP.Kế toán Tổng hợp - Thống kê

Người kiểm soát:



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Trần Thanh Hoa
Tổng Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh đi kèm như được trình bày từ trang 5 đến trang 65 (sau đây gọi chung là “các báo cáo tài chính hợp nhất”). Việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



Trần Đình Cường

Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0135/KTV



Võ Xuân Minh

Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0923/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 25 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	3	420.562	193.424
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”)	4	1.032.968	624.326
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	5	8.167.408	8.439.425
Tiền, vàng gửi tại TCTD khác	5.1	8.026.972	8.439.425
Cho vay các TCTD khác		141.813	-
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		(1.377)	-
Chứng khoán kinh doanh		13.836	26.442
Chứng khoán kinh doanh	6	16.900	29.783
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	12	(3.064)	(3.341)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	2.238	-
Cho vay khách hàng		19.665.526	12.740.502
Cho vay khách hàng	8	19.876.899	12.882.962
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(211.373)	(142.460)
Chứng khoán đầu tư	10	4.790.905	3.026.887
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	10.1	201.404	97.045
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	10.2	4.594.197	2.935.163
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	12	(4.696)	(5.321)
Góp vốn, đầu tư dài hạn		320.005	335.759
Đầu tư vào công ty con		-	-
Vốn góp liên doanh		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	11.1	52.753	-
Đầu tư dài hạn khác	11.2	268.039	338.055
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	12	(787)	(2.296)
Tài sản cố định	13	627.468	507.124
Tài sản cố định hữu hình	13.1	498.170	430.850
Nguyên giá tài sản cố định		594.953	488.584
Hao mòn tài sản cố định		(96.783)	(57.734)
Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
Nguyên giá tài sản cố định		-	-
Hao mòn tài sản cố định		-	-
Tài sản cố định vô hình	13.2	129.298	76.274
Nguyên giá tài sản cố định		156.348	92.323
Hao mòn tài sản cố định		(27.050)	(16.049)
Bất động sản đầu tư		5.465	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư	14	5.465	-
Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
Tài sản có khác	15	2.969.308	624.195
Các khoản phải thu	15.1	1.715.448	336.449
Các khoản lãi, phí phải thu		379.942	246.265
Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tài sản có khác	15.2	904.908	41.481
Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
Dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	16	(30.990)	-
TỔNG TÀI SẢN		38.015.689	26.518.084

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	17	100.000	37.023
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18	6.421.815	6.334.203
Tiền gửi của các TCTD khác	18.1	6.421.815	5.978.067
Vay các TCTD khác	18.2	-	356.136
Tiền gửi của khách hàng	19	23.457.313	15.001.842
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác		-	4.002
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	20	15.848	15.000
Phát hành giấy tờ có giá	21	2.490.000	-
Các khoản nợ khác		878.504	636.578
Các khoản lãi, phí phải trả		383.594	220.679
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	22	464.817	400.505
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	9	30.093	15.394
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		33.363.480	22.028.648
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn của TCTD			
Vốn điều lệ	24.1	3.830.764	3.482.513
Vốn đầu tư XD CB		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	24.1	573.535	921.786
Cổ phiếu quỹ	24.1	(181.141)	(181.141)
Cổ phiếu ưu đãi		-	-
Vốn khác		-	-
Quỹ của TCTD			
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	24.1	347.037	216.081
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	24.1	4.652.209	4.489.436
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		38.015.689	26.518.084

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn		3.472.602	2.047.227
Bảo lãnh tài chính		874.671	756.250
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		1.812.073	1.191.794
Bảo lãnh khác		785.858	99.183
Các cam kết đưa ra		-	-
Cam kết tài trợ cho khách hàng		-	-
Cam kết khác		-	-
	39	3.472.602	2.047.227

Người lập:



Ông Nguyễn Công Anh
TP.Kế toán Tổng hợp - Thống kê

Người kiểm soát:



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Trần Thanh Hoa
Tổng Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2010 triệu đồng</i>	<i>31/12/2009 triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	27	3.300.305	1.646.999
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	28	(2.091.747)	(957.497)
Thu nhập lãi thuần		1.208.558	689.502
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		234.462	111.483
Chi phí hoạt động dịch vụ		(101.022)	(23.577)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	29	133.440	87.906
(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	30	(6.913)	11.078
(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	31	(40.794)	1.543
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	32	29.658	27.928
Thu nhập từ hoạt động khác		2.564	8.316
Chi phí hoạt động khác		(5.251)	(2.464)
(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động khác	33	(2.687)	5.852
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	34	22.645	16.496
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		1.343.907	840.305
Chi phí tiền lương		(250.947)	(143.060)
Chi phí khấu hao và khấu trừ		(50.097)	(38.036)
Chi phí hoạt động khác		(287.854)	(172.698)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	35	(588.898)	(353.794)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		755.009	486.511
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9	(93.596)	(73.896)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		661.413	412.615
Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(165.264)	(100.968)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	23.2	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN		(165.264)	(100.968)
LỢI NHUẬN THUẦN TRONG NĂM		496.149	311.647
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	25	1.295	1.101

Người lập:



Ông Nguyễn Công Anh
TP.Kế toán Tổng hợp - Thống kê

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2011

Người kiểm soát:



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Trần Thanh Hoa
Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2010</i> <i>triệu đồng</i>	<i>31/12/2009</i> <i>triệu đồng</i>
LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI ĐẦU NĂM		216.081	52.761
Hoàn nhập cổ tức đã chia cho cổ phiếu quỹ năm 2007		1.426	-
Lợi nhuận thuần trong năm		496.149	311.647
LỢI NHUẬN TRƯỚC KHI PHÂN PHỐI		713.656	364.408
Trừ:			
- Trích lập các quỹ dự trữ của năm trước	24.1	(70.121)	(16.151)
- Chia cổ tức đợt cuối của năm trước	24.1	(126.097)	-
- Tạm chia cổ tức cho năm hiện tại	24.1	(170.401)	(132.176)
LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CUỐI NĂM TRƯỚC KHI TRÍCH LẬP CÁC QUỸ DỰ TRỮ VÀ TIẾP TỤC PHÂN PHỐI CHO CỔ ĐÔNG		347.037	216.081

Người lập:



Ông Nguyễn Công Anh
TP.Kế toán Tổng hợp - Thống kê

Người kiểm soát:



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Trần Thanh Hoa
Tổng Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		3.166.629	1.555.993
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(1.928.833)	(900.401)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		133.440	87.906
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		(18.951)	14.626
Thu nhập khác		(2.690)	6.116
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		-	-
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(510.350)	(312.875)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	23.1	(170.777)	(69.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		668.468	382.365
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Giảm/(tăng) các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		2.783.495	(3.453.734)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán (Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(1.050.510)	(956.222)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(2.238)	884
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	9	(6.993.938)	(6.343.982)
Tăng khác về tài sản hoạt động		(8.607)	-
		(2.267.118)	(1.344)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		62.977	37.023
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		87.613	4.271.319
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		8.455.471	8.328.098
Tăng/(giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		1.890.000	(571.323)
Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		848	5.436
(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		(4.002)	4.002
Tăng khác về công nợ hoạt động		72.281	317.802
Chi từ các quỹ của TCTD		(10.390)	(3.523)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.684.350	2.016.801
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định	13	(171.855)	(64.733)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		4	215
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
Mua sắm bất động sản đầu tư		(5.465)	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	11	(62.764)	(3.050)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	11	78.875	400.010
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		23.797	16.380
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(137.408)	348.822

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Thuyết minh	31/12/2010 triệu đồng	31/12/2009 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần		-	399.544
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		600.000	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(298.307)	(133.013)
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ		-	(41.570)
Tiền thu được do bán cổ phiếu ngân quỹ		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		301.693	224.961
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		3.848.635	2.590.584
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ		5.546.441	2.955.857
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	36	9.395.076	5.546.441

Người lập:



Ông Nguyễn Công Anh
TP.Kế toán Tổng hợp - Thống kê

Người kiểm soát:



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Trần Thanh Hoa
Tổng Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 25 tháng 02 năm 2011



MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH PHÒNG GIAO DỊCH

AN GIANG:

PGD Long Xuyên:

904B Hà Hoàng Hổ, P.Mỹ Xuyên, Tp.Long Xuyên.

Tel: 076-3940 786 - Fax: 076-3940 445.

BẠC LIÊU:

CN Bạc Liêu:

160 A QL 1A, Khóm 2, P.7, TX Bạc Liêu.

Tel: 0781-3959 500 - Fax: 0781-3959 600.

BẮC NINH:

CN Bắc Ninh:

10 Nguyễn Đăng Đạo, P.Tiền An, Tp.Bắc Ninh.

Tel: 0241-3893 068 - Fax: 0241-3893 100.

PGD Từ Sơn:

346 Trần Phú, P.Đông Ngàn, TX.Từ Sơn.

Tel: 0241- 3760 511 - Fax: 0241-3760 512

PGD Yên Phong:

32 Phố Chờ, TT.Chờ, Yên Phong, TP.Bắc Ninh.

Tel: 0241-3891 811 - Fax: 0241-3891 661

BÌNH DƯƠNG:

PGD Bến Cát:

400 Khu phố 2, TT.Mỹ Phước, H.Bến Cát.

Tel: 0650-3556 208 - Fax: 0650-3556 209.

CN Bình Dương:

470 khu 1, Đại lộ Bình Dương, TX.Thủ Dầu Một.

Tel: 0650-3872 218 - Fax: 0650-3872 217.

PGD Dầu Tiếng:

11B Hùng Vương, Thị trấn Dầu Tiếng,

H.Dầu Tiếng.

Tel: 0650-3519 102 - Fax: 0650-3519 103.

PGD Phú Giáo:

Tổ 3 khu phố 9, TT Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo.

Tel: 0650-3674 878 - Fax: 0650-3674 987.

PGD Thuận An:

T6/27 Quốc Lộ 13 Ấp Bình Đức, Xã Bình Hoà,
H.Thuận An.

Tel: 0650-3782 609 - Fax: 0650-3782 608.

PGD Tân Uyên :

Lô 13K - 14K Khu dân cư thương mại Uyên Hưng.

Huyện Tân Uyên

Tel : 0650-3642 537 - Fax : 0650-3642 536 .

BÌNH PHƯỚC:

PGD Đồng Xoài:

Đường Hùng Vương, P.Tân Bình, TX.Đồng Xoài.

Tel: 0651-3886 188 - Fax: 0651-3886 177.

BÌNH THUẬN:

PGD Phan Thiết:

384 Trần Hưng Đạo, P.Lạc Đạo, Tp.Phan Thiết.

Tel: 062-3722 122 - Fax: 062-3722 121.

CẦN THƠ:

PGD An Nghiệp:

152-154 Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều

Tel: 0710-3732 177 - Fax: 0710-3732 558.

PGD Cái Răng:

216 QL1A, P.Lê Bình, Q.Cái Răng.

Tel: 0710-3915 435 - Fax: 0710-3915 436.

CN Cần Thơ:

74 - 76 Hùng Vương, Q. Ninh Kiều.

Tel: 0710-3732 555 - Fax: 0710-3732 556.

PGD Ô Môn:

103 QL 91, Q.Ô Môn.

Tel: 0710-3664 790 - Fax: 0710-3664 791.

ĐÀ NẴNG:

CN Đà Nẵng:

179 Nguyễn Chí Thanh, Q.Hải Châu.

Tel: 0511-2225 262 - Fax: 0511-2225 265.

PGD Hải Châu:

194 - 196 Quang Trung, P.Thanh Bình, Q.Hải Châu.

Tel: 0511-2221 155 - Fax: 0511-2221 150.

PGD Hùng Vương:

195 Hùng Vương, Q. Hải Châu.

Tel: 0511-2225 699 - Fax: 0511-2225 696.

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH PHÒNG GIAO DỊCH

PGD Liên Chiểu:

183 Tôn Đức Thắng, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu.
Tel: 0511-2220 099 - Fax: 0511-2220 088.

PGD Phan Chu Trinh:

193 Phan Chu Trinh, P.Phước Ninh, Q.Hải Châu.
Tel: 0511-2222 116 - Fax: 0511-2222 117.

PGD Trưng Nữ Vương:

391 Trưng Nữ Vương, P.Hòa Thuận, Q.Hải Châu.
Tel: 0511-2221 555 - Fax: 0511-2221 559.

PGD Nguyễn Văn Linh:

174 Nguyễn Văn Linh, Q.Thanh Khê.
Tel: 0511-2221 222 - Fax: 0511-2221 231.

ĐỒNG NAI:

CN Đồng Nai:

312-314 Nguyễn Ái Quốc, P.Tân Tiến, Tp.Biên Hòa.
Tel: 061-2220 226 - Fax: 061-2220 224.

PGD Chợ Biên Hòa:

85 Phan Chu Trinh, P.Hòa Bình, TP.Biên Hòa.
Tel: 061-2800 368 - Fax: 061-2800 369.

ĐỒNG THÁP:

PGD Cao Lãnh:

42 Đốc Binh Kiều, P.2, Tp.Cao Lãnh.
Tel: 067-2220 999 - Fax: 067-3875 998.

GIA LAI:

CN Gia Lai:

162 B2-Hai Bà Trưng, P.Yên Đổ, TP.Pleiku.
Tel: 059-3723 222 - Fax: 059-3723 226.

PGD Kbang:

40 Trần Hưng Đạo, TT Kbang, Huyện Kbang.
Tel: 059-3880 999 - Fax: 059-3880 189.

HÀ NỘI:

PGD Đại Kim:

A5 Khu C8, Khu Đô thị mới Đại Kim, Định Công, Q.Hoàng Mai.
Tel: 04-35401 044 - Fax: 04-35404 045

PGD Đào Tấn:

33 Đào Tấn, Q.Ba Đình
Tel: 04-37669 350 - Fax: 04-37669 360.

PGD Đinh Tiên Hoàng:

69 Đinh Tiên Hoàng, Q.Hoàn Kiếm.
Tel: 04-39262 865/67 - Fax: 04-39262 870.

PGD Đội Cấn:

279A Đội Cấn, Ba Đình.
Tel: 04-37226 580 - Fax: 04-37226 579.

PGD Đông Anh:

1 Cao Lỗ, Thôn Phan Xá, X.Uy Nỗ, H.Đông Anh.
Tel: 04-39655 638 - Fax: 04-39655 640.

CN Hà Nội:

101 Láng Hạ, Q.Đống Đa.
Tel: 04-35622 828 - Fax: 04-35624 655.

PGD Hàng Nón:

2 Hàng Nón, P. Hàng Gai, Q.Hoàn Kiếm.
Tel: 04-39381 303 - Fax: 04-39381 305.

PGD Hồ Tùng Mậu:

42 Hồ Tùng Mậu - Thị Trấn Cầu Diễn, Từ Liêm.
Tel: 04-37634 822 - Fax: 04-37634 821.

PGD Hoàng Quốc Việt:

141 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy.
Tel: 04-62816 233 - Fax: 04-62816 235.

PGD Lê Trọng Tấn:

30 Lê Trọng Tấn, Q.Thanh Xuân.
Tel: 04-35665 406 - Fax: 04-35665 405.

PGD Lò Đúc:

126 Lò Đúc, P.Đông Mác, Q.Hai Bà Trưng.
Tel: 04-39727 327/29/36 - Fax: 04-39727 328.

PGD Ngô Gia Tự:

491 Ngô Gia Tự, P.Đức Giang, Q.Long Biên.
Tel: 04-36526 405 - Fax: 04-36526 406.

PGD Nguyễn Văn Cừ:

453 Nguyễn Văn Cừ, Q.Long Biên.
Tel: 04-38736 040 - Fax: 04-38736 042.

PGD Quán Thánh:

188 Quán Thánh, Q.Ba Đình.
Tel: 04-37152 406 - Fax: 04-37152 413.

PGD Quang Trung:

353 Quang Trung, H. Hà Đông.
Tel : 04-33117 626 - Fax : 04-33117 627.

PGD Phố Huế:

Lầu 1, 48 - 50 Phố Huế, Q.Hoàn Kiếm.
Tel: 04-39447 150 - Fax: 04-39447 152.

PGD Tây Hồ:

387 Lạc Long Quân, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy.
Tel: 04-37592 483 - Fax: 04-37592 484.

PGD Tôn Đức Thắng:

141 Tôn Đức Thắng, Q.Đống Đa.
Tel: 04-35132 190 - Fax: 04-35132 218.

PGD Trần Đăng Ninh:

109 Trần Đăng Ninh, Q.Cầu Giấy.
Tel: 04-37930 436 - Fax: 04-37930 457.

PGD Trần Khát Chân:

288 Trần Khát Chân, Q.Hai Bà Trưng.
Tel: 04-39724 814 - Fax: 04-39724 815.

PGD Hà Đông:

1 Trần Phú, Q.Hà Đông.
Tel: 04-33545 757 - Fax: 04-33545 017.

HẢI PHÒNG:**CN Hải Phòng:**

09 Trần Hưng Đạo, Q.Hồng Bàng.
Tel: 031-3529 665 - Fax: 031-3529 664.

PGD Ngô Quyền:

295B Đà Nẵng, Q.Ngô Quyền
Tel: 031-3568 766 - Fax: 031-3568 799.

HƯNG YÊN:**CN Hưng Yên:**

Trung Tâm Văn Hóa Thể Thao Gia Phong, Ngã tư
TT Bần Yên Nhân, H. Mỹ Hào.
Tel : 0321-3742 004 - Fax : 0321-3742 005.

PGD Phố Hiến:

6 Nguyễn Thiện Thuật, Tp. Hưng Yên
Tel: 0321-3515 999 - Fax: 0321-3518 555.

KHÁNH HÒA:**CN Khánh Hòa:**

22 Thái Nguyên, P.Phương Sài, Tp.Nha Trang.
Tel: 058-3563 560 - Fax: 058-3563 561.

PGD Nha Trang:

54 Ngô Gia Tự, P. Phước Tiến, Tp.Nha Trang
Tel : 058-2220 123 - Fax : 058-2220 122.

KIÊN GIANG:**PGD Rạch Giá:**

54-55 Lạc Hồng, P.Vinh Lạc, Tp.Rạch Giá.
Tel: 077-3942 828 - Fax: 077-3942 827.

LONG AN:**CN Long An:**

123-125-127 Hùng Vương, P.2, Tp.Tân An.
Tel: 072-3524 334 - Fax: 072- 3524 335.

PGD Bến Lức:

KDC Mai Thị Non, Nguyễn Hữu Thọ, KP2,
TT.Bến Lức.
Tel: 072-3638 838 - Fax: 072-3638 839.

QUẢNG NAM:**PGD Tam Kỳ:**

12 Phan Châu Trinh, Tp.Tam Kỳ.
Tel: 0510-2220 666 - Fax: 0510-2220 669.

QUẢNG NINH:**CN Quảng Ninh:**

2 Phố Kim Hoàn, Bạch Đằng, Tp.Hạ Long.
Tel: 033-3556 931 - Fax: 033-3556 930.

PGD Cẩm Phả:

525 Trần Phú, P. Cẩm Trung, TX Cẩm Phả.
Tel : 033-3939 568 - Fax : 033-3939 380.

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH PHÒNG GIAO DỊCH

PGD Ông Bí:

455, Tổ 42, P. Quang Trung, TX. Ông Bí.
Tel : 033-3566 522 - Fax : 033-3566 533.

SƠN LA:

PGD Mai Sơn:

69, Tiểu khu 6, Thị trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn,
Tỉnh Sơn La.
Tel: 022-3745 296 - Fax: 022-3745 295.

CN Sơn La:

234 Chu Văn Thịnh, Tổ 11, P.Chiến Lề, TP.Sơn La.
Tel: 022-3752 926 - Fax: 022-3752 932.

PGD Mộc Châu:

688 Tiểu khu 6, TT Mộc Châu, H. Mộc Châu.
Tel: 022-3766 926 - Fax: 022-3766 929.

QTK Tô Hiệu:

49A Điện Biên, Tổ 4, P. Tô Hiệu, Tp. Sơn La.
Tel: 022-3755 926 - Fax: 022-3755 288.

SÓC TRĂNG:

CN Sóc Trăng:

99-99A Lê Hồng Phong, P.3 Tp. Sóc Trăng.
Tel: 079-3641 999 - Fax: 079-3641 995.

TÂY NINH:

PGD Tây Ninh:

A3-A4 Trung tâm thương mại, Đại lộ 30 tháng 4,
TX.Tây Ninh.
Tel: 066-3818 699 - Fax: 066-3818 698.

THÁI NGUYÊN:

PGD Thái Nguyên:

140 Hoàng Văn Thụ, P.Hoàng Văn Thụ,
Tp.Thái Nguyên.
Tel: 0280-3656 655 - Fax: 0280-3656 590.

THỪA THIÊN HUẾ:

CN Huế:

100 Nguyễn Huệ, Tp.Huế.
Tel: 054-2220 999 - Fax: 054-2220 996.

PGD Đông Ba:

290 Trần Hưng Đạo, P. Phú Hoà, Tp.Huế.
Tel: 054-3599 333 - Fax: 054-3588 333.

TP. HỒ CHÍ MINH:

HỘI SỞ - SỞ GIAO DỊCH:

170 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Q. 1.
Tel: 08-38244 855 - Fax: 08-38244 856
TTDVKH: 08-38365 365 / 1900 571 581
Email: info@abbank.vn - Website: www.abbank.vn

QTK An Sương:

22/15 Trường Chinh, P. Tân Thới Nhất, Q.12.
Tel: 08-62560 550 - Fax: 08-62560 551.

PGD Bến Thành:

35 Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Quận 1.
Tel: 08-22262 222 - Fax: 08-22205 301.

QTK Bình Chánh:

A13/46 Quốc lộ 1A, Xã Bình Chánh, H.Bình Chánh.
Tel: 08-37608 159 - Fax: 08-37608 160.

PGD Bình Tân:

472 Kinh Dương Vương, Q.Bình Tân.
Tel: 08-37522 052 - Fax: 08-37522 052.

PGD Chánh Hưng:

320 Bis Chánh Hưng, P. 5, Q. 8
Tel: 08-38523 490 - Fax: 08-38523 491.

PGD Cộng Hòa:

78 Cộng Hoà, P.4, Q.Tân Bình.
Tel: 08-38117 077 - Fax: 08-38117 020.

PGD Dân Chủ:

115 Dân Chủ, P.Bình Thọ, Q.Thủ Đức.
Tel: 08-37225 412 - Fax: 08-37225 417.

PGD ĐaKao:

47 Điện Biên Phủ, Q.1.
Tel: 08-39100 780 - Fax: 08-39100 786.

PGD Hàm Nghi:

82-84 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Q.1.
Tel: 08-38216 196 - Fax: 08-38216 197.

PGD Hậu Giang:

243 Hậu Giang, P.5, Q.6.
Tel: 08-39603 141 - Fax: 08-39603 184.

PGD Huỳnh Tấn Phát:

416 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Q.7.
Tel : 08-37738 915 - Fax :08-37738 916.

PGD Huỳnh Văn Bánh:

224B Huỳnh Văn Bánh, P.11, Q.Phú Nhuận.
Tel: 08-39973 273 - Fax: 08-38452 831.

PGD Khánh Hội:

386-388 Hoàng Diệu, Q.4.
Tel: 08-39430 530 - Fax: 08-39430 530.

PGD Kỳ Hòa:

65 - 65A Đường 3/2, P.11, Q.10.
Tel: 08-39292 747 - Fax: 08-39292 748.

PGD Lạc Long Quân:

349A Lạc Long Quân, P.5, Q.11.
Tel: 08-39750 515 - Fax: 08-39750 514.

PGD Lê Quang Định:

428 Lê Quang Định, P.11, Q. Bình Thạnh.
Tel: 08-35158 575 - Fax: 08-35158 576.

PGD Lê Văn Sỹ:

78 Lê Văn Sỹ, P.11, Q.Phú Nhuận.
Tel: 08-38445 175 - Fax: 08-38445 175.

PGD Lê Văn Việt:

221 Lê Văn Việt, P. Hiệp Phú, Q.9.
Tel: 08-37360 630 - Fax: 08-37360 629.

PGD Lý Thái Tổ:

162 Lý Thái Tổ, P.1, Q.3.
Tel: 08-38323 720 - Fax: 08-38323 721.

PGD Minh Khai:

126 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3.
Tel: 08-39330 320 - Fax: 08-39330 322.

QTK Nguyễn Cư Trinh:

118 Nguyễn Cư Trinh, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1.
Tel: 08-38389 707 - Fax: 08-38389 701.

PGD Nguyễn Thị Định:

554 Nguyễn Thị Định, P.Thạnh Mỹ Lợi, Q.2.
Tel: 08-37423 589 - Fax: 08-37423 591.

PGD Nguyễn Tri Phương:

136H Nguyễn Tri Phương, P.9, Q.5.
Tel: 08-38300 540 - Fax: 08-38300 541.

PGD Nguyễn Văn Trỗi:

261F Nguyễn Văn Trỗi, P.10, Q.Phú Nhuận.
Tel: 08-39976 693 - Fax: 08-39976 694.

PGD Ông Tạ:

737 Cách Mạng Tháng 8, P.6, Q. Tân Bình
Tel: 08-39771 011 - Fax: 08-39771 012.

PGD Phan Đăng Lưu:

168A Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận.
Tel: 08-39956 390 - Fax: 08-39956 381.

PGD Phó Cơ Điều:

1147-1149-1151 Đường 3/2, P.6, Q.11.
Tel: 08-39561 158 - Fax: 08-39561 159.

PGD Phú Mỹ Hưng:

1441 Mỹ Toàn 2, Nguyễn Văn Linh,
P.Tân Phong, Q.7.
Tel: 08-54121 944 - Fax: 08-54121 947.

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH PHÒNG GIAO DỊCH

PGD Quang Trung:

A3-1C Quang Trung, P.3, Q.Gò Vấp.
Tel: 08-39897 244 - Fax: 08-39897 242.

CN Sài Gòn:

855 Trần Hưng Đạo, P.1, Q.5.
Tel: 08-39240 500 - Fax: 08-39240 503.

PGD Soái Kinh Lâm:

540-542 Trần Hưng Đạo, P.14, Q.5
Tel: 08-39520 217 - Fax: 08-39520 219.

PGD Tân Phú:

22 Trương Vĩnh Ký, P.Tân Thành, Q.Tân Phú.
Tel: 08-38123 400 - Fax: 08-38123 404.

PGD Tô Hiến Thành:

287 Tô Hiến Thành, P.13, Q.10
Tel: 08-39797 252 - Fax: 08-39797 253.

PGD Trung Chánh:

356A Nguyễn Ảnh Thủ, P. Trung Mỹ Tây, Q.12.
Tel: 08-37186 145 - Fax: 08-37186 148.

PGD Trường Chinh:

499 Trường Chinh, P.14, Q.Tân Bình.
Tel: 08-38428 696 - Fax: 08-38488 797.

QTK VNDirect:

81 - 85 Hàm Nghi, Quận 1.
Tel: 08-39142 117 - Fax: 08-39146 922.

TIỀN GIANG:

PGD Mỹ Tho:

28/2 Hùng Vương Nối Dài, Xã Đạo Thạnh,
TP.Mỹ Tho.
Tel: 073-3976 300 - Fax: 073-3976 301.

VĨNH LONG:

PGD Vĩnh Long:

26 Hoàng Thái Hiếu, P.1, TX.Vĩnh Long.
Tel: 070-3836 735 - Fax: 070-3836 736.

VĨNH PHÚC:

CN Phúc Yên:

231 Hai Bà Trưng, P. Hùng Vương, TX. Phúc Yên.
Tel: 0211-3511 858 - Fax: 0211-3511 855.

VŨNG TÀU:

PGD Bà Rịa:

27 Nguyễn Tất Thành, P.Phước Trung, TX.Bà Rịa.
Tel: 064-3717 601 - Fax: 064-3717 600.

PGD Vũng Tàu:

21 Lê Lợi, P. 4, TP.Vũng Tàu.
Tel: 064-3515 597 - Fax: 064-3515 596.

CN Vũng Tàu:

14 Nguyễn Thái Học, Phường 7, TP.Vũng Tàu.
Tel: 064-3512 480 - Fax: 064-3512 481.



NGÂN HÀNG AN BÌNH (ABBANK)

170 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 38244 855 - Fax: (84-8) 38244 856

Website: www.abbank.vn